

Số: **6445**/BKHDĐT-HTX

Hà Nội, ngày **30** tháng 9 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Đề án
"Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình
HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương
trên cả nước giai đoạn 2021-2025"

Kính gửi:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật hợp tác xã năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng dự thảo Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025".

Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến đối với dự thảo nêu trên (dự thảo Đề án đăng tại website: <http://www.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx>) và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **10/10/2020** (đồng thời gửi kèm bản mềm về Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ: cucpthtx@mpi.gov.vn).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các viện CLPT, QLKTTW (để tham gia ý kiến);
- Các cục, vụ: PTDN, QLĐKKD, KTNN, TCTT, PC, KTĐP<, TH (để tham gia ý kiến);
- Các thành viên Tổ soạn thảo (để tham gia ý kiến);
- Các tổ chức: SOCODEVI, DGRV (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, Cục PHTTX₄₃₈



Võ Thành Thống

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2015, được sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Kết luận số 70-KL/TW ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” (Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NN (5b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

ĐỀ ÁN
LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG
MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo

Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã; tập trung các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho mô hình hợp tác xã thí điểm để củng cố, hoàn thiện trở thành con sếu đầu đàn trong từng lĩnh vực của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

II. YÊU CẦU

- Xây dựng, tổ chức thực hiện đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025" (gọi tắt là Đề án) phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết. Huy động đồng bộ các chính sách hỗ trợ, nguồn lực hiện có của Nhà nước và xã hội để thực hiện Đề án một cách hiệu quả, tiết kiệm.

- Tôn trọng các nguyên tắc tổ chức hoạt động cơ bản về tính tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy nội lực của hợp tác xã. Nhà nước không can thiệp vào chỉ đạo điều hành hay áp đặt mệnh lệnh hành chính vào công tác tổ chức, điều hành, sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA

1. Đối tượng, thời gian thực hiện

- Đối tượng: là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động hiệu quả trên phạm vi cả nước có nhu cầu tham gia Đề án, được các địa phương tự đề xuất, lựa chọn trên cơ sở thỏa mãn các điều kiện tham gia.

- Số lượng tham gia Đề án trên cả nước dự kiến: **100 hợp tác xã**, trong đó mỗi tỉnh/thành phố dự kiến có khoảng 01-02 hợp tác xã tham gia.

2. Điều kiện tham gia

a) Điều kiện bắt buộc

- Hợp tác xã hoạt động theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Hợp tác xã đang hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển theo các mô hình được đề xuất, lựa chọn hoàn thiện.

- Hợp tác xã kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất, đối với hợp tác xã thành lập dưới 2 năm thì có 01 năm tài chính gần nhất kinh doanh có lãi.

- Hợp tác xã nộp đầy đủ Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án, trong đó có Bản đánh giá hợp tác xã năm 2020 đạt (65 điểm) loại Khá trở lên theo theo Thông tư số

01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể ban hành thêm các điều kiện bắt buộc khác, tùy theo nguồn lực và tình hình thực tế các hợp tác xã trên địa bàn.

b) Điều kiện ưu tiên

- Ưu tiên hợp tác xã có nhiều thành viên tham gia, được sự đồng tình, ủng hộ của thành viên và chính quyền cơ sở nơi đặt trụ sở hợp tác xã. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng gắn với chương trình nông thôn mới.

- Ưu tiên các hợp tác xã có sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm chủ lực của địa phương, tham gia chuỗi giá trị, sản xuất, tiêu thụ hàng hóa quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao, có khả năng mở rộng sản xuất, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ cao; có khả năng mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ưu tiên các hợp tác xã tham gia Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 về thí điểm hợp tác xã kiểu mới đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020.

IV. CÁC MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ LỰA CHỌN HOÀN THIỆN

1. Lĩnh vực nông nghiệp

(1) Mô hình hợp tác xã vừa sản xuất và vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản).

(2) Mô hình hợp tác xã tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

(3) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản.

(4) Mô hình hợp tác xã ứng phó biến đổi khí hậu.

(5) Mô hình hợp tác xã phát triển nông lâm thủy sản bền vững.

(6) Mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn.

(7) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên hợp tác xã sản xuất chế biến nông lâm thủy sản.

(8) Mô hình hợp tác xã đánh bắt, khai thác thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng.

2. Lĩnh vực phi nông nghiệp

(9) Mô hình hợp tác xã quản lý nhà ở.

(10) Mô hình hợp tác xã giao thông vận tải.

(11) Mô hình hợp tác xã hoạt động lĩnh vực khác (y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch...).

(12) Mô hình Quỹ tín dụng nhân dân.

V. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

- Việc hỗ trợ Đề án áp dụng theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

- Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Kinh phí lồng ghép các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

+ Kinh phí đóng góp của các tổ chức kinh tế tập thể và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương có thể đề xuất các nội dung, chính sách khác hỗ trợ khác cho từng loại mô hình thí điểm.

VI. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM

1. Giai đoạn 1 (năm 2021): Lựa chọn mô hình

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành hướng dẫn cụ thể tiêu chí và nội dung hỗ trợ.

- Các hợp tác xã nộp Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án theo các nội dung như sau:

(1) Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, bao gồm: thông tin chung cơ bản của hợp tác xã; thực trạng phát triển, tồn tại, hạn chế, khó khăn và giải pháp cần khắc phục và hoàn thiện; phương hướng, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của hợp tác xã trong thời gian tới.

(2) Báo cáo tài chính của những năm gần nhất theo quy định điều kiện tham gia Đề án.

(3) Bản tự đánh giá xếp loại hợp tác xã năm 2020 theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã, phải đạt loại Khá (từ 65 điểm) trở lên.

(4) Đăng ký tham gia Đề án (mô hình tham gia và nhu cầu, kinh phí cần hỗ trợ) trong đó cam kết thực hiện sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, chấp hành công tác kiểm tra, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước.

(5) Hồ sơ khác (nếu có theo quy định của địa phương).

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo tổng hợp, rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án của các hợp tác xã, lựa chọn, phê duyệt 01-02 hợp tác xã tham gia Đề án và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

2. Giai đoạn 2 (từ 01/01/2022 đến 30/6/2025): Hoàn thiện mô hình

Các địa phương tiến hành công tác hoàn thiện các hợp tác xã thí điểm theo các bước như sau:

a. Xây dựng kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã thí điểm

Căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tại Giai đoạn 1, các địa phương xây dựng kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã thí điểm bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho hợp tác xã thí điểm.
- Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá hợp tác xã, với mục tiêu sau khi kết thúc Đề án hợp tác xã phải đạt được 02 điều kiện như sau:
 - ❖ Tổng điểm đánh giá của hợp tác xã từ 80 đến 100 điểm, được xếp loại Tốt.
 - ❖ Điểm mục tiêu ở mỗi tiêu chí cần hoàn thiện phải cao hơn so với ban đầu.
- Kế hoạch hoàn thiện do hợp tác xã thí điểm thực hiện, có xác nhận của cơ quan đăng ký hợp tác xã, gửi cho Cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương.
- Trên cơ sở đó, hợp tác xã thí điểm hoàn chỉnh lại thuyết minh kế hoạch sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển của mình cho phù hợp với kế hoạch, mục tiêu đã đặt ra và được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận và làm căn cứ đánh giá trong giai đoạn hoàn thiện hợp tác xã thí điểm.

b. Triển khai hoàn thiện các hợp tác xã thí điểm

(1). Về phía hợp tác xã thí điểm

- Chủ động rà soát tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoạt động theo đúng các nội dung yêu cầu của Luật Hợp tác xã quy định; cải tiến chuẩn hóa các quy trình sản xuất, chủ động giải quyết, khắc phục các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trước khi có sự hỗ trợ từ bên ngoài.
- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện hồ sơ, thụ hưởng các chính sách Nhà nước theo đúng kế hoạch. Chủ động tập trung vào các nội dung cần hoàn thiện theo kế hoạch như: Tổ chức huy động tăng vốn sản xuất, bố trí vốn đầu tư phát triển; Nâng cao năng lực quản trị điều hành, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; Xúc tiến thương mại mở rộng thị trường; Thu hút thêm thành viên tham gia, cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ cho các thành viên hợp tác xã...

(2). Về phía cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức hỗ trợ

- Hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ các hợp tác xã thí điểm, đảm bảo đáp ứng về thời gian và nguồn lực.
- Định kỳ tổ chức theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát và báo cáo về công tác triển khai hoàn thiện hợp tác xã thí điểm theo kế hoạch. Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ kịp thời điều chỉnh đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án.

- Trường hợp hợp tác xã thí điểm không triển khai theo đúng nội dung hỗ trợ ban đầu, dùng sai mục đích hỗ trợ của Nhà nước thì cơ quan chức năng tổ chức thanh kiểm tra, nhắc nhở, chấm dứt hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định đối với hợp tác xã thí điểm.

- Các địa phương tổ chức sơ kết sau 2 năm thực hiện Đề án vào Quý IV/2023 nhằm đánh giá và đưa ra phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Giai đoạn 3 (từ 01/7/2025 đến 31/12/2025): Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình

- Kết thúc giai đoạn hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm, các địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa phương.

- Trên cơ sở kết quả đạt được, các địa phương xây dựng phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã hiệu quả thành công, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ phương án nhân rộng mô hình thí điểm trên toàn quốc trong giai đoạn tiếp.

- Tổ chức khen thưởng các cấp đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp vào sự thành công Đề án thí điểm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, tập huấn.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương sơ kết, tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm, đồng thời xây dựng phương án nhân rộng mô hình trong phạm vi cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì tổng kết đánh giá Đề án; tổ chức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp, hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án ở các cơ quan trung ương, địa phương và hợp tác xã thí điểm.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đầu mối, hướng dẫn việc phối hợp và lồng ghép thực hiện Đề án vào các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp khác theo đúng quy hoạch sản xuất và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ mô hình hợp tác xã nông nghiệp, kiểm tra tình hình thực

hiện; phối hợp tham gia, đề xuất phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

3. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương hàng năm hỗ trợ cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Đề án.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện thí điểm, nhân rộng; hướng dẫn các địa phương xây dựng dự toán hỗ trợ trong dự toán cho ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát kinh phí thực hiện Đề án.

4. Các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc triển khai Đề án, ban hành các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm theo lĩnh vực chuyên ngành.

- Phối hợp với địa phương nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo lĩnh vực chuyên ngành trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Chính phủ.

5. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

- Tham gia thực hiện tuyên truyền chủ trương chính sách Đề án, tư vấn kiện toàn hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thành viên, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường đối với hợp tác xã thí điểm là thành viên của liên minh; hỗ trợ cho hợp tác xã thí điểm tiếp cận các nguồn vay ưu đãi của Quỹ tín dụng, hạn mức cao.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện Đề án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

6. Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức liên quan khác

Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tuyên truyền Đề án; vận động, tuyên truyền rộng rãi người dân tham gia hợp tác xã; đặc biệt vận động những hộ nông dân tham gia vào mô hình hợp tác xã nông nghiệp thí điểm trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đầu mối, chủ trì trong việc lựa chọn, triển khai thực hiện hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm ở địa phương.

- Phân công, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, tổ chức triển khai, thực hiện Đề án thí điểm; hướng dẫn các hợp tác xã triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp đúng quy định của Luật hợp tác xã và tiêu chí, điều kiện của Đề án.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí Nhà nước cho thực hiện mô hình thí điểm; quản lý, giám sát, kiểm tra, việc thực hiện hỗ trợ của Nhà nước đối với mô hình thí điểm, nhân rộng mô hình.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ kết nối thị trường, liên kết hợp tác với doanh nghiệp lớn hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã thí điểm; chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức tập huấn kiến thức về quản trị, kinh doanh dịch vụ, thương mại; tuyên truyền quảng bá định hướng cho việc đưa hàng nông sản bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và hệ thống kinh doanh trên địa bàn; huy động đa dạng các nguồn lực để đảm bảo tính bền vững, khả năng nhân rộng của các mô hình thí điểm.

- Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước, bố trí phân công cán bộ chuyên trách để quản lý, theo dõi, hỗ trợ mô hình hợp tác xã thí điểm trong suốt thời gian tham gia Đề án.

- Báo cáo định kỳ (6 tháng, 01 năm) theo đúng kế hoạch. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm trên từng địa bàn. Đưa nội dung Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án vào nội dung Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm của địa phương.

- Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai Đề án; khen thưởng các tổ chức, cá nhân, tập thể có liên quan có đóng góp vào thành công chung của Đề án; đề xuất phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã hiệu quả cho địa phương mình trong giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

-----o0o-----

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÊN CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Hà Nội, năm 2020

MỤC LỤC

Phần mở đầu	4
I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	4
II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	4
1. Về mặt chủ trương	4
2. Về nhu cầu thực tế	5
Phần thứ nhất.....	7
KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HTX.....	7
I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX.....	7
1. Đánh giá chung	7
2. Tình hình HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả	7
3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ	8
4. Vai trò của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội, với thành viên HTX.....	9
II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HTX.....	10
1. Những mặt đạt được	10
2. Tồn tại, hạn chế.....	10
3. Nguyên nhân	11
4. Bài học kinh nghiệm	13
Phần thứ hai.....	16
LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HTX KIỂU MỚI HIỆU QUẢ.....	16
I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	16
1. Quan điểm.....	16
2. Mục tiêu của Đề án	16
3. Dự kiến hiệu quả của Đề án.....	17
II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA	18
1. Đối tượng, thời gian thực hiện.....	18
2. Điều kiện tham gia.....	19
III. CÁC MÔ HÌNH HTX LỰA CHỌN HOÀN THIỆN.....	19
1. Lĩnh vực nông nghiệp	19
2. Lĩnh vực phi nông nghiệp.....	24

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN.....	25
1. Chính sách hỗ trợ.....	25
2. Kinh phí thực hiện	26
V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH HTX THÍ ĐIỂM	26
1. Giai đoạn 1 (năm 2021): Lựa chọn mô hình.....	26
2. Giai đoạn 2 (từ 01/01/2022 đến 30/6/2025): Hoàn thiện mô hình	27
3. Giai đoạn 3 (từ 01/7/2025 đến 31/12/2025): Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình	28
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	29
1. Các giải pháp chung.....	29
2. Các giải pháp cụ thể.....	31
Phần III.....	34
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	34
1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.....	34
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34
3. Bộ Tài chính.....	34
4. Các Bộ, ngành khác thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về KTTT.	35
5. Liên minh hợp tác xã Việt Nam.....	35
6. Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức liên quan khác	35
7. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	35
8. Các HTX thí điểm.....	36

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”	Đề án
Kinh tế tập thể	KTTT
Hợp tác xã	HTX
Liên hiệp HTX	LHHTX
HTX hiệu quả được lựa chọn tham gia Đề án	HTX thí điểm
Ban Chỉ đạo Đổi mới, Phát triển KTTT, HTX	Ban Chỉ đạo
Mô hình HTX phân nhóm theo các loại hình ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của HTX.	Mô hình HTX
Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Nghị quyết số 13
Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Kết luận số 56
Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13, được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012	Luật HTX năm 2012
Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Nghị định số 193
Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Nghị định số 107
Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai thi hành Luật HTX 2012	Chỉ thị số 12
Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020	Quyết định số 2261
Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã.	Thông tư số 01

Phần mở đầu

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13, được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012;

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Về mặt chủ trương

Phát triển KTTT đã trở thành chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tại Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 13, trong đó nhấn mạnh tuyên truyền, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả là nhiệm vụ để xác lập môi trường thể chế, tâm lý xã hội thuận tiện cho KTTT phát triển, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Ngày 21/2/2013 Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56 chỉ đạo thực hiện biện pháp nhân rộng các mô hình tổ chức kinh tế tập thể điển hình tiên tiến là một giải pháp để đổi mới phương thức học tập, quán triệt, tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 13 một cách thiết thực.

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW vào ngày 14/10/2019, các bộ, ngành cũng tổng kết, thống nhất một trong những giải pháp chủ yếu trong thời gian tiếp theo là: xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên; mô hình HTX quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

Ngày 09/3/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 70-KL/TW “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT”. Kết luận đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ giải pháp thực hiện nghị quyết trong thời gian tới là: “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình KTTT, HTX tiên tiến, thành công, hiệu quả”.

Theo Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/5/2018 đã chỉ đạo xây dựng mô hình HTX thí điểm trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư

có trách nhiệm xây dựng Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”.

Do vậy, việc xây dựng Đề án là một nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo đúng chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về nhu cầu thực tế

Mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012 là mô hình rất phù hợp để giải quyết một cách cơ bản yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, huy động được nguồn lực từ các thành viên cũng như tạo ra được thị trường riêng của chính HTX. Với các HTX chuyên sản xuất, các thành viên sẽ được cung ứng nguyên vật liệu đầu vào với giá thấp, hỗ trợ, tư vấn về kỹ thuật, công nghệ sản xuất và giúp tiêu thụ sản phẩm đầu ra một cách hiệu quả nhất, giảm bớt chi phí trung gian, giúp người sản xuất “mua được tận gốc”, “bán được tận ngọn”. Với các HTX cung cấp dịch vụ, các thành viên sẽ được cung ứng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt đa dạng của các thành viên nói riêng và thị trường bên ngoài nói chung, nhờ đó mà các thành viên ngoài tiết kiệm được chi phí, thời gian mà còn được hưởng các sản phẩm dịch vụ chất lượng. Với các HTX tạo việc làm thì các thành viên được tham gia học tập, bồi dưỡng, có công ăn việc làm.

Khu vực KTTT, HTX có đóng góp quan trọng trong nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mặc dù tỷ trọng GDP của KTTT không cao trong tổng GDP của cả nước nhưng có ý nghĩa hết sức quan trọng ổn định kinh tế, an ninh chính trị và trật tự xã hội. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số HTX đang hoạt động tăng liên tục trung bình trong ba năm gần đây khoảng 1500 HTX¹. Tính đến cuối năm 2019 có 24.448 HTX, tăng 1.587 HTX, bằng 7% so với năm 2018, đã tạo việc làm cho 1,17 triệu lao động, góp phần không nhỏ vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới, đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp và hậu quả có thể kéo dài đến nhiều năm tới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trong khi khu vực doanh nghiệp gặp khó khăn, rất nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động² thì khu vực KTTT vẫn tương đối ổn định³, không có nhiều biến động về số lượng, khẳng định được rõ hơn vai trò hỗ trợ đối với kinh tế cá thể của các thành viên. Giải pháp lâu dài cho nền kinh tế nước ta tập trung vào

¹ Số lượng HTX tăng thêm: 1166 năm 2017, 1852 năm 2018, 1587 năm 2019

² Số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2020 là 29.169 doanh nghiệp, tăng cao nhất trong các kỳ 6 tháng giai đoạn 2015-2020 – Theo báo cáo Cục đăng ký Kinh doanh Bộ KH&ĐT.

³ Trong 6 tháng đầu năm 2020, số HTX thành lập mới là 1.014 HTX giải thể 78 HTX – Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

an ninh lương thực, an sinh xã hội, liên kết sản xuất, tập trung thị trường trong nước rất phù hợp với bản chất, thế mạnh của mô hình HTX cần được phát huy trong thời gian tới.

Nhìn chung, từ khi Luật HTX năm 2012 đi vào hiệu lực cho đến nay, khu vực KTTT, HTX, có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên nhận thức của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đảng viên và người dân về bản chất, vị trí, vai trò của khu vực KTTT, HTX chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ. Do vậy, cần thiết phải xây dựng nhiều hơn nữa các mô hình HTX hiệu quả hoạt động hiệu quả, đúng với bản chất của HTX trên khắp cả nước nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT, HTX. Đồng thời, những mô hình HTX hiệu quả này sẽ trở thành điểm sáng trong lĩnh vực KTTT, khơi dậy niềm tin, tạo ra tính lan tỏa, thúc đẩy cho KTTT nói riêng và kinh tế cả nước nói chung ngày càng phát triển.

Phần thứ nhất

KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HTX

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX

1. Đánh giá chung

Năm 2019, số lượng thành lập mới HTX, LHHTX tiếp tục tăng so với năm 2018. Theo báo cáo của các Bộ, ngành, Liên minh HTX Việt Nam và các tỉnh, thành phố, năm 2019 cả nước đã thành lập mới được 2.431 HTX và 18 LHHTX. Tính đến 31/12/2019, cả nước có 24.448 HTX và 85 LHHTX. So với năm 2018, số HTX tăng 1.587 HTX (khoảng 7%), LHHTX tăng 11 LHHTX (khoảng 14,8%). Trong tổng số HTX toàn quốc có 15.312 HTX nông nghiệp và 9.136 HTX phi nông nghiệp⁴. Số HTX giải thể trong năm 2019 là 668 HTX.

Tổng số thành viên HTX năm 2019 là 6.003.558 thành viên, tăng 35.055 thành viên so với năm 2018. Trong đó tổng số lao động thường xuyên trong HTX đạt 1.169.399 người.⁵

Năm 2019, doanh thu bình quân của HTX đạt 3,37 tỷ đồng/năm⁶, tăng khoảng 9% so với năm 2018; lãi bình quân của 01 HTX là 248 triệu đồng/năm (tăng khoảng 15% so với năm 2018)⁷; thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2019 là 44 triệu đồng/người (tăng khoảng 15,8% so với năm 2018)⁸. Doanh thu bình quân của LHHTX đạt 5,23 tỷ/năm, giảm so với năm 2018 (đạt 8,4 tỷ/năm), lợi nhuận giảm 47% so với năm 2018 (lãi bình quân năm 2018 là 648 triệu/năm, năm 2019 là 343 triệu/năm).

2. Tình hình HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả

Tính đến 31/12/2019, cả nước có 13.089 HTX hoạt động hiệu quả chiếm 53% trên tổng số HTX, trong đó vùng Tây Bắc có 1.184 HTX, Đông Bắc có 2.358 HTX, Đồng bằng sông Hồng có 3.537 HTX, Bắc Trung Bộ có 1.803 HTX, Duyên hải Miền Trung có 853 HTX, Tây Nguyên có 619 HTX, Đông Nam Bộ có 976 HTX, Đồng bằng sông Cửu Long có 1.759 HTX⁹.

Số lượng HTX hoạt động hiệu quả tăng theo từng năm, phát triển trên khắp các vùng miền, chất lượng hoạt động được nâng lên. Các HTX hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và thu nhập cho thành viên và người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trong thời gian gần đây, số lượng HTX nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị ngày càng gia tăng, đang dần trở thành

⁴ Theo Báo cáo tình hình phát triển HTX năm 2019 của Cục PT HTX

⁵ Theo Báo cáo tổng kết Tình hình phát triển HTX năm 2019.

⁶ Theo BC của 58/63 tỉnh, thành phố

⁷ Theo BC của 57/63 tỉnh, thành phố

⁸ Theo BC của 58/63 tỉnh, thành phố

⁹ Theo BC đánh giá tổng hợp của Liên minh HTX Việt Nam năm 2019

phương thức sản xuất tối ưu để phát triển bền vững. Trong năm 2019, cả nước có gần 1.200 HTX tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ cao, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhiều HTX liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Một số HTX đã chủ động nghiên cứu, mở rộng thị trường, không những trong nước mà còn xuất khẩu, tạo nhiều việc làm cho người lao động.

Khảo sát thực tế tại 21 tỉnh¹⁰ cho thấy, thành phố cho thấy các HTX hoạt động hiệu quả đóng vai trò đầu tàu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực KTTT tại các địa phương; góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thành viên. Ngoài ra, các HTX hiệu quả còn tạo điều kiện để các HTX khác học hỏi kinh nghiệm, các mô hình sản xuất và quản lý, trao đổi kiến thức khoa học - kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm. Các HTX hoạt động hiệu quả giúp các thành viên tận dụng tối đa được vật tư, tiền vốn; thông qua hợp tác góp phần xóa đói, giảm nghèo; là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Các HTX tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả là tiền đề để thành lập HTX hiệu quả, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn.

Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy trong năm 2019 số lượng HTX hoạt động hiệu quả chiếm tỷ lệ chưa cao so với tổng số HTX các tỉnh khảo sát thực tế, cụ thể: TP Hồ Chí Minh, số HTX hoạt động hiệu quả 231/623 HTX (chiếm 37%), Đắk Lắk có 262/500 HTX (chiếm 52,4%). Có một số tỉnh có tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả chiếm tỷ lệ cao như: Hòa Bình 245/310 HTX (chiếm 79%), Thái Nguyên có 328/485 HTX (chiếm 67,7%)... trong khi tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém, ngưng hoạt động hoặc chờ giải thể cũng còn nhiều (tỉnh Hà Nam 83 HTX; tỉnh Quảng Nam 50 HTX; tỉnh Quảng Ngãi 18 HTX), vẫn còn địa phương chưa chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012 (Tỉnh Tuyên Quang có 98 HTX; tỉnh Quảng Ngãi có 6 HTX).

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ

Theo báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương, việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015- 2020, đã có khoảng 19.000 lượt HTX được hưởng hỗ trợ từ Chương trình với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách khoảng 3.436 tỷ đồng (ngân sách Trung ương khoảng 2.141 tỷ đồng, chiếm 62%). Trung bình mỗi năm có khoảng 3.000 HTX được hưởng chính sách hỗ

¹⁰ Tổng hợp báo cáo khảo sát các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Bạc Liêu, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hòa Bình

trợ, ưu đãi, chiếm 16% tổng số HTX trên toàn quốc. Mức hỗ trợ trung bình các HTX được hưởng khoảng 180 triệu đồng/HTX, rất thấp so với nhu cầu thực tế của HTX.

Số lượng HTX được hưởng hỗ trợ và kinh phí thực hiện chương trình hỗ trợ KTTT tăng qua các năm, đặc biệt là từ khi có Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó quy định “*Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước cho các xã để thực hiện hỗ trợ phát triển hợp tác xã (theo Quyết định số 2261)*”. Cụ thể, năm 2015 có khoảng 1.400 HTX được hưởng chính sách hỗ trợ với tổng kinh phí khoảng 197 tỷ đồng, đến năm 2020 đã có khoảng 5.800 HTX với kinh phí khoảng 1.248 tỷ đồng năm 2020 (tăng 632%). Vốn bố trí từ chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khoảng 1.639 tỷ đồng (chiếm khoảng 48% tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2015-2020).

4. Vai trò của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội, với thành viên HTX

Trong thời gian qua, vai trò của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội được thể hiện qua hai kênh đó là đóng góp trực tiếp của khu vực HTX vào tăng trưởng kinh tế và đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, đóng góp của khu vực HTX vào GDP của cả nước có xu hướng giảm xuống sau 15 năm triển khai Nghị quyết (trung bình khoảng 4%)¹¹, ngoài ra, còn đem lại giá trị gia tăng cho kinh tế hộ thành viên, thông qua tác động gián tiếp, HTX đã góp phần thúc đẩy khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình, đưa tỷ trọng của khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình chiếm 30% GDP của cả nước¹². Đây chính là đóng góp gián tiếp của khu vực HTX, thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, cụ thể: vai trò của HTX, LHHTX đối với thành viên và nhân dân ngày càng thể hiện rõ nét hơn, đã bước đầu hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, giúp thành viên ổn định và cải thiện đời sống, sản xuất. Thành viên HTX đã bước đầu có lợi ích thiết thực từ HTX, như: giảm chi phí sản xuất, hạ được giá thành sản xuất thông qua tiết kiệm chi phí về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nước tưới; giảm thất thoát sau thu hoạch, tăng lợi nhuận. Đồng thời, thông qua việc phân phối lợi nhuận, HTX đã tạo thêm thu nhập cho hộ thành viên, góp phần nâng cao đời sống người dân.

Nhìn chung, hoạt động của HTX đã bước đầu phát huy tốt vai trò hỗ trợ, hợp tác với nhau trong việc huy động vốn, mở rộng quy mô sản xuất; tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói, giảm nghèo và an sinh xã hội của địa phương.

¹¹ Năm 2003: 30,73%; năm 2008: 6,02%; năm 2013: 4,03%; sơ bộ năm 2018: 3,7%

¹² Năm 2003: 30,73%; năm 2008: 29,87%; năm 2013: 32,5%; sơ bộ năm 2018: 29,2%

Như vậy, hoạt động của HTX thực chất là hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên để giải quyết những công việc mà cá nhân không làm được hoặc làm không hiệu quả. HTX còn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các thông tin cần thiết, tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, dạy thêm nghề mới cho tổ viên, thành viên và người lao động trong tổ chức của mình. Ngoài ra, HTX còn tham gia thực hiện công tác xã hội trong và ngoài địa phương; giúp cho người lao động biết phát huy quyền làm chủ của mình trong quản lý tập thể, biết đóng góp công sức, trí tuệ của mình để góp phần xây dựng cộng đồng lớn mạnh.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HTX

1. Những mặt đạt được

- Công tác tuyên truyền về KTTT, HTX được chỉ đạo tổ chức, triển khai nghiêm túc, sâu rộng, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong phát triển KTTT, HTX.

- Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị về KTTT, HTX có sự chuyển biến tích cực.

- Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX các cấp tại các địa phương được kiện toàn, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh quản lý Nhà nước về KTTT, đã bố trí phòng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức năng này.

- Khu vực KTTT, HTX đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện loại hình HTX, mô hình kinh tế hợp tác có hiệu quả, góp phần tạo được niềm tin vào triển vọng phát triển của KTTT, HTX, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, nhất là hộ thành viên.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù khu vực KTTT, HTX đạt được một số kết quả đáng khích lệ nhưng sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế chủ yếu sau:

- Doanh thu, lợi nhuận bình quân của HTX, LHHTX, thu nhập bình quân người lao động vẫn rất thấp, đặc biệt ở các HTX, LHHTX nông nghiệp so với mặt bằng chung của HTX, LHHTX. Các HTX nông nghiệp đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động nghiêm trọng và diện tích đất canh tác trong sản xuất kinh doanh.

- Đa số quy mô HTX còn nhỏ lẻ, vốn ít, khả năng huy động vốn, nhất là huy động từ thành viên còn hạn chế; năng lực, trình độ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo còn thấp; khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, tìm kiếm thị trường tiêu thụ còn hạn chế. Nhiều HTX bị hạn chế về nhu cầu mở rộng sản hàng hóa, sản phẩm chất lượng thấp, sản xuất hàng hóa chưa gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý Nhà nước (QLNN): Đa số các địa phương còn yếu, thiếu về nhân lực và chưa có sự liên thông QLNN từ Trung ương tới địa phương. Nhiều địa phương chưa thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, tại cấp huyện cũng chưa nhất quán về đầu mối QLNN. Vì vậy, công tác QLNN tại các địa phương trên chưa hiệu quả dẫn tới công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước, báo cáo tổng hợp, xử lý những vấn đề phát sinh vướng mắc chưa thực hiện kịp thời và chưa thường xuyên, đầy đủ.

- Vẫn còn một số địa phương có HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, số HTX ngừng hoạt động nhiều nhưng không giải thể được. Một số HTX đã chuyển đổi xong theo Luật HTX năm 2012 nhưng vẫn có phương thức hoạt động và quản lý theo mô hình HTX kiểu cũ, đa số hoạt động trì trệ, phương thức hoạt động đơn giản, vẫn giữ tư tưởng bao cấp của Nhà nước, đội ngũ lãnh đạo tuổi cao, kiến thức hạn chế, kém năng động; một số HTX chuyển đổi nhưng vẫn chịu ảnh hưởng của chính quyền địa phương.

- Luật HTX 2012, Nghị định số 193 quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều. Có chính sách đến năm 2019 mới thực hiện được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm...; số lượng HTX được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn dàn trải, chung chung, chưa có sự đánh giá, lượng hóa chi tiết về tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất HTX, LHHTX thụ hưởng.

- Chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mẫu có quy mô lớn, việc chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới còn chậm và gặp nhiều vướng mắc. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai rộng rãi, giúp cho người dân chưa tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại. Sự liên kết, hợp tác của các HTX chưa chặt chẽ, còn hạn chế, hiệu quả thấp, vai trò của LHHTX chưa được phát huy.

- Công tác kế toán, tài chính, kiểm toán của HTX, LHHTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, chế độ báo cáo chưa thực hiện thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế - xã hội nước ta nói chung và KTTT nói riêng từ cuối năm 2019 bị ảnh hưởng nghiêm trọng mọi mặt do dịch viêm đường hô hấp cấp Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn diễn ra gay gắt và chưa có dấu hiệu dừng lại. Điều này đã, đang tác động không nhỏ tới nền kinh tế của cả hai nước, cũng như các nền

kinh tế mở khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong nhiều năm sau này.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta từ nền kinh tế nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ đang diễn ra rất nhanh trong những năm gần đây. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa ở khắp cả nước đã thu hút rất nhiều lao động, đặc biệt là lao động từ nông thôn chuyển sang gây thiếu hụt đất canh tác và lực lượng sản xuất trong nông nghiệp.

- Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu. Các tác động của biến đổi khí hậu như: nước biển dâng, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan... đang ngày càng gay gắt và ảnh hưởng đến đời sống người dân nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Diện tích đất ngày càng thu hẹp, nguồn nước tưới và sinh hoạt bị thiếu hụt, đất bị hoang hóa nhiễm mặn... làm cho việc canh tác, sản xuất theo phương thức trước đây không còn phù hợp, phải chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật mới để thích ứng.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đảng viên và người dân về bản chất, vị trí, vai trò của khu vực KTTT, HTX chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thậm chí còn hoài nghi về sự thành công của kinh tế tập thể, hợp tác xã. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn chậm. Công tác quản lý Nhà nước ở một số nơi còn buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng đối với tổ chức, hoạt động của HTX.

- Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho KTTT, HTX nhiều nhưng dàn trải, phân tán, thiếu nguồn lực thực hiện. Mặt khác, chính sách hỗ trợ, ưu đãi tập trung chủ yếu cho khu vực KTTT khu vực HTX nông nghiệp, trong khi đó khu vực KTTT trong lĩnh vực phi nông nghiệp hiện cũng gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, cần sự hỗ trợ của Nhà nước để phát triển. Các chính sách hỗ trợ HTX nói chung chưa đủ mạnh để tạo bước đột phá cho KTTT trong lĩnh vực phi nông nghiệp phát triển mạnh mẽ; thiếu nguồn lực thực hiện, thủ tục phức tạp nên một số chính sách không đi vào thực tiễn.

- Bộ máy quản lý Nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo yêu cầu, nhiều tỉnh, thành phố chưa thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân; cán bộ kiêm nhiệm; đội ngũ cán bộ về quản lý Nhà nước về HTX chưa nắm

chắc chuyên môn, thiếu thực tế, nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý Nhà nước về HTX còn hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên, công tác quản lý Nhà nước tại các địa phương chưa hiệu quả dẫn tới công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước, báo cáo định kỳ về tình hình phát triển cũng như tổng hợp, xử lý những vấn đề phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện chưa kịp thời, đầy đủ.

- Năng lực nội tại và quản trị của nhiều HTX còn yếu, thiếu nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh, lúng túng trong định hướng hoạt động, đầu ra không ổn định, chi phí lớn nên lợi nhuận thấp. Tình trạng này xảy ra phổ biến ở các HTX nông nghiệp chuyển đổi từ mô hình cũ có đội ngũ cán bộ quản lý đa số đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn yếu, chưa tìm được đội ngũ cán bộ trẻ để kế thừa. Đa số HTX thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa HTX và thành viên HTX, giữa các HTX với HTX và giữa HTX với doanh nghiệp, do vậy, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao, chưa tạo động lực khuyến khích người dân gắn bó chặt chẽ với HTX.

- Thiếu nguồn lực cân đối cho Chương trình hỗ trợ phát triển HTX: Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành trong bối cảnh nguồn lực ngân sách Nhà nước hạn chế, cả nước cắt giảm nhiều chương trình mục tiêu, chưa có dòng ngân sách riêng cho hỗ trợ phát triển HTX. Năm 2017 mới có các cơ sở pháp lý để sử dụng kinh phí hỗ trợ hạ tầng cho HTX nông nghiệp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020, nhiều địa phương tự chủ ngân sách không được ngân sách Trung ương cấp để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Do thiếu tiêu chí đánh giá HTX hiệu quả những năm trước đây (trước khi Thông tư số 01 ban hành vào 19/2/2020), việc đánh giá HTX còn mang tính chất định tính, chủ quan, không thống nhất tiêu chí đánh giá cho HTX trên phạm vi toàn quốc và trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau. Do vậy, mặc dù theo báo cáo có 53% số lượng HTX đạt hiệu quả nhưng thực tế doanh thu và lợi nhuận khu vực HTX còn rất thấp, đa số HTX còn gặp rất nhiều khó khăn qua khảo sát thực tế.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, nâng cao nhận thức là giải pháp của mọi giải pháp để phát triển KTTT. Cần chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, tuyên truyền tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các ngành, lĩnh vực để nhận thức rõ tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc phát triển KTTT trong cơ chế thị trường. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển HTX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hai là, phát triển KTTT phải bám sát các quan điểm chỉ đạo được thể hiện trong Kết luận số 70/KL-TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT. Chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX phải phù hợp cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức KTTT, HTX; bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX, phát huy vai trò làm chủ thực sự của thành viên, gắn bó chặt chẽ giữa quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên trong HTX.

Việc ban hành chính sách mới cần nêu rõ điều kiện, tiêu chí, nguồn lực, cách thức thực hiện để các HTX tiếp cận một cách công bằng. Cơ chế, chính sách của Nhà nước cần phải tập trung, sát với nhu cầu của HTX và phát huy được nhiều nguồn lực hỗ trợ HTX (ngân sách Nhà nước, vốn góp của thành viên, tín dụng ngân hàng và nguồn lực xã hội). Phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

Ba là, vai trò, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển KTTT. Ở đâu các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, coi nhiệm vụ lãnh đạo phát triển KTTT là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và có sự vào cuộc tích cực của các tổ chức đoàn thể, thì nơi đó kinh tế tập thể có sự chuyển biến rõ nét và ngược lại.

Bốn là, bộ máy quản lý Nhà nước cần được quan tâm củng cố đủ năng lực thể chế và quản lý Nhà nước theo kịp bối cảnh mới. Cán bộ quản lý Nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, đảm bảo có trình độ năng lực, khả năng tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý Nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.

Năm là, đối với các HTX cần đảm bảo hài hòa lợi ích đa dạng của các thành viên; quản trị dân chủ, minh bạch; thực hiện đổi mới, sáng tạo và đầu tư công nghệ cao. Đề cao vị trí của ban lãnh đạo, nhất là vai trò người đứng đầu HTX. Trình độ cán bộ quản lý, điều hành HTX có vai trò quyết định đến sự phát triển hợp tác xã, do đó cần tập trung củng cố, đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ Giám đốc, kế toán và cán bộ kỹ thuật của HTX đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

Sáu là, nội dung hỗ trợ cho khu vực KTTT phải thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm từng thời kỳ phát triển, tránh dàn trải. Việc hỗ trợ phải

đúng mục tiêu, đối tượng, tiêu chí, có căn cứ khoa học để có thể đánh giá được hiệu quả của chính sách. Kinh phí hỗ trợ phải kịp thời, đúng mức để vừa phát huy vai trò hỗ trợ, “bà đỡ” của Nhà nước, vừa phát huy vai trò chủ động, tự chủ của tổ chức KTTT.

Bây là, xây dựng, hoàn thiện mô hình điển hình KTTT, HTX tiên tiến, thành công, hiệu quả tại mỗi địa phương theo Kết luận số 70/KL-TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012. Ưu tiên xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp, HTX phi nông nghiệp và HTX lĩnh vực khác hoạt động hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu (cho phù hợp với xu hướng hiện nay), liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, tạo tính lan tỏa, thúc đẩy KTTT, HTX phát triển, đóng góp nhiều hơn vào nền kinh tế chung của cả nước.

Phần thứ hai

LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HTX KIỂU MỚI HIỆU QUẢ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.
- Huy động đồng bộ các chính sách hỗ trợ, nguồn lực hiện có của Nhà nước và xã hội để thực hiện Đề án một cách hiệu quả, tiết kiệm. Sử dụng bộ máy quản lý Nhà nước, tổ chức từ Trung ương đến địa phương hiện có để không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, bộ máy quản lý. Hoàn thiện những mô hình HTX, LHHTX đang hoạt động, không thành lập mới HTX.
- Tôn trọng các nguyên tắc tổ chức hoạt động cơ bản về tính tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy nội lực của HTX. Nhà nước không can thiệp vào chỉ đạo điều hành hay áp đặt mệnh lệnh hành chính vào công tác tổ chức, điều hành, sản xuất kinh doanh của HTX.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển đa dạng các loại hình HTX, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX; tập trung các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho mô hình HTX thí điểm để củng cố, hoàn thiện trở thành con số đầu đàn trong từng lĩnh vực của khu vực KTTT, HTX.

b) Mục tiêu cụ thể

- Lựa chọn tối thiểu 01-02 HTX thí điểm đang hoạt động ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các HTX thí điểm này hoạt động tương đối hiệu quả theo các mô hình tiêu biểu, có tính thời sự và theo xu hướng phát triển của KTTT, HTX trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, phát triển đa dạng các loại mô hình HTX trên nhiều lĩnh vực và trên phạm vi cả nước.
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CHO CÁC HTX THÍ ĐIỂM, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, MỞ RỘNG SẢN XUẤT, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VÀ KINH TẾ CHO CHÍNH CÁC THÀNH VIÊN HTX VÀ HỘ GIA ĐÌNH. Sau khi kết thúc giai đoạn hoàn thiện, tổng kết Đề án, tất cả (100%) các HTX thí điểm đều hoạt động hiệu quả, được đánh giá xếp loại Tốt, đạt từ 80 điểm trở lên.
- Góp phần vào hoàn thành mục tiêu chung của kế hoạch phát triển KTTT, HTX đến năm 2025 có 70% HTX hoạt động hiệu quả (tương đương 21.000 HTX) trên phạm vi cả nước.

- Tạo cơ sở, tiền đề để triển khai phổ biến, nhân rộng các mô hình HTX hiệu quả, thành công cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (2026-2030). Dự kiến đến năm 2030 có 80% số lượng HTX hoạt động hiệu quả (tương đương 30.000 HTX) trên phạm vi cả nước.

3. Dự kiến hiệu quả của Đề án

a) Về mặt kinh tế

- Nhờ có sự quan tâm, hỗ trợ các HTX, LHHTX thí điểm của Đề án sẽ giúp cho các HTX, LHHTX này nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh tế, tăng giá trị lợi nhuận cũng như tạo thêm việc làm, nâng cao đời sống của chính các thành viên. Các HTX, LHHTX mô hình được nâng cao sức cạnh tranh trở thành đại diện cho ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn mà HTX, LHHTX hoạt động.

- HTX, LHHTX thí điểm sẽ trở thành đầu tàu kinh tế của khu vực KTTT khu vực, góp phần thu hút các HTX khác tham gia, tạo động lực cho các HTX cùng phát triển, góp phần nâng cao tốc độ, hiệu quả và chất lượng tăng trưởng chung của kinh tế địa phương.

- HTX, LHHTX thí điểm phát triển sẽ thu hút, mở rộng thêm các thành viên. Do đó, sẽ hạn chế cạnh tranh không cần thiết giữa các thành viên, nhất là đối với người sản xuất nhỏ, đặc biệt là nông dân.

- Tăng cường việc liên kết, gắn kết hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị giữa các thành viên, với doanh nghiệp bên ngoài ở tất cả các khâu chế biến, tiêu thụ, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tín dụng... ; gắn nông nghiệp với công nghiệp, thương mại, từ đó mang lại nhiều lợi ích to lớn hơn cho các thành viên.

b) Về mặt chính trị

- Tổ chức HTX lan tỏa tinh thần dân chủ trong xã hội, góp phần nâng cao vai trò làm chủ đích thực của người dân trong xây dựng đất nước; mang lại lợi ích cho số đông nhân dân, nhất là nông dân với tư cách là người sản xuất, người tiêu dùng.

- Làm dịu bớt mâu thuẫn giữa người sản xuất và người tiêu dùng, giữa tư bản và lao động, giữa giới chủ và người lao động làm thuê, giữa cá thể và cộng đồng/tập thể/xã hội.

- Nâng cao vị thế xã hội của người lao động với tư cách là người chủ sở hữu trong HTX; là phương tiện hiệu quả mang lại lợi ích tác động trực tiếp hàng ngày vào hoạt động kinh tế, đời sống của thành viên.

- Khẳng định KTTT là một thành phần quan trọng trong nền kinh tế nước ta, phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước tiến lên xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

c) Về mặt văn hóa - xã hội

- Góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm cách biệt xã hội và giàu - nghèo, duy trì việc làm bền vững, tăng thu nhập cho thành viên, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài.

- Góp phần phát huy lan tỏa các giá trị tốt đẹp về văn hóa của HTX ra toàn xã hội, như: tính trung thực, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ý thức chăm lo cộng đồng, xã hội.

- Góp phần tạo sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội ngay tại địa bàn cơ sở và cho toàn xã hội; góp phần thực sự vào sự nghiệp dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ công bằng văn minh; mang tính nhân văn sâu sắc.

- Tổ chức HTX có tính xã hội rất cao, thực sự là nhân tố xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị và văn hóa- xã hội.

d) Tác động lan tỏa đối với tình hình phát triển KTTT

- Trên cơ sở các HTX, LHHTX hạt nhân điển hình phát triển sẽ tạo ra một phong trào phát triển HTX giúp cho các HTX, LHHTX yếu kém có động lực tiếp tục cải tổ, nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp cho toàn ngành HTX nói riêng và KTTT nói chung phát triển bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế; qua đó giúp cải thiện đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội; nâng cao tinh thần hợp tác của cộng đồng thành viên và dân cư địa phương.

- Triển khai thành công các mô hình thí điểm có tổ chức hoạt động, hiệu quả sẽ đúc kết được các bài học kinh nghiệm về cơ chế, chính sách, về cách thức tổ chức thực hiện, từ đó nhân rộng và phát triển, mang lại lợi ích thiết thực, lớn hơn cho khu vực KTTT.

- Từng bước xây dựng được niềm tin của người dân vào mô hình HTX kiểu mới; thu hút sự tham gia và thành lập HTX, LHHTX; góp phần gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT.

- Tăng vai trò, nghĩa vụ của HTX, nghĩa vụ và quyền lợi của thành viên trong HTX, tạo tính gắn kết bền vững giữa thành viên với HTX và ngược lại.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA

1. Đối tượng, thời gian thực hiện

- Đối tượng: là các HTX, LHHTX (gọi chung là HTX) hoạt động hiệu quả trên phạm vi cả nước có nhu cầu tham gia Đề án, được các địa phương đề xuất, lựa chọn trên cơ sở thỏa mãn các điều kiện đặt ra **Mục 2** dưới đây.

- Số lượng tham gia Đề án trên cả nước dự kiến: **100 HTX**, trong đó mỗi tỉnh/thành phố dự kiến có khoảng 01-02 HTX tham gia.

- Thời gian thực hiện Đề án bao gồm 03 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1 (2021): Lựa chọn HTX thí điểm.
- + Giai đoạn 2 (01/01/2022 – 30/6/2025): Hoàn thiện HTX thí điểm.
- + Giai đoạn 3 (01/7/2025 - 31/12/2025): Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình.

Nội dung quy trình thực hiện Đề án ở **Phụ lục 1**.

2. Điều kiện tham gia

a) Điều kiện bắt buộc

- HTX hoạt động theo quy định Luật HTX năm 2012.
- HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển theo các mô hình được lựa chọn hoàn thiện ở **Mục III** dưới đây.
 - HTX kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất, đối với HTX mới thành lập (dưới 2 năm) thì có 01 năm tài chính gần nhất kinh doanh có lãi.
 - HTX nộp đầy đủ Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án, trong đó có Bản đánh giá HTX năm 2020 đạt (65 điểm) loại Khá trở lên theo Thông tư số 01.
 - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các địa phương có thể ban hành thêm các điều kiện bắt buộc khác, tùy theo nguồn lực và tình hình thực tế các HTX trên địa bàn (ví dụ như quy định số lượng thành viên, mức vốn tối thiểu... của HTX tham gia Đề án).

b) Điều kiện ưu tiên

Các điều kiện ưu tiên được xem xét khi các HTX đáp ứng các điều kiện bắt buộc bên trên nhưng do nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước có hạn nên sẽ ưu tiên lựa chọn các HTX thỏa mãn các điều kiện dưới đây:

- Ưu tiên HTX có nhiều thành viên tham gia, được sự đồng tình, ủng hộ của thành viên và chính quyền cơ sở nơi đặt trụ sở HTX. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng gắn với chương trình nông thôn mới.
- Ưu tiên các HTX có sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm chủ lực của địa phương, tham gia chuỗi giá trị, sản xuất, tiêu thụ hàng hóa quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao, có khả năng mở rộng sản xuất (sản lượng, năng suất, diện tích), ứng dụng khoa học công nghệ cao; có khả năng mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Ưu tiên các HTX tham gia Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 về thí điểm HTX kiểu mới đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020.

III. CÁC MÔ HÌNH HTX LỰA CHỌN HOÀN THIỆN

1. Lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Mô hình HTX vừa sản xuất và vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản)

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: HTX ngoài tổ chức sản xuất còn có sàn giao dịch để chủ động tìm kiếm thị trường, đấu giá lựa chọn các đơn vị bên ngoài cung cấp dịch vụ giá rẻ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra với giá thành cao cho các thành viên HTX.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu vào cho các thành viên như: nước, giống, phân bón, thuốc trừ sâu, dịch vụ kỹ thuật,...

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu ra cho các thành viên như: thu mua, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, bảo quản, sơ chế/chế biến, đóng gói, tiếp thị, đấu giá sản phẩm nông nghiệp thông qua sàn giao dịch...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: chất lượng dịch vụ đảm bảo, tiết kiệm chi phí, công khai minh bạch, bán sản phẩm được giá tốt trên thị trường thông qua sàn giao dịch.

Các thành viên có nhu cầu chung về dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra cho sản xuất của mình, phải góp vốn vào HTX để là chủ sở hữu của HTX, đồng thời phải sử dụng dịch vụ của HTX trên cơ sở hợp đồng dịch vụ giữa hai bên và phải thực hiện các quy định về nghĩa vụ đối với thành viên HTX; được hưởng các lợi ích từ HTX đem lại như: chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, đạt được giá bán tốt trên thị trường và sự ổn định thị trường đối với dịch vụ đầu vào, đầu ra cho các thành viên.

- Ví dụ: HTX Nông nghiệp Tân Hưng (huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) đã tổ chức đấu thầu bán giá lúa cho thành viên và đấu thầu cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất lúa (bơm tát, làm đất, thu hoạch lúa) cho thành viên.

1.2. Mô hình HTX tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: HTX có diện tích sản xuất trồng cây, nuôi trồng thủy sản quy mô lớn nhờ tích tụ ruộng đất, mặt nước thông qua thuê, mua quyền sử dụng đất sản xuất từ các thành viên và người dân trên địa bàn.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu vào cho các thành viên như: nước, giống, phân bón, thuốc trừ sâu, dịch vụ kỹ thuật,... Nhờ tích tụ ruộng đất cao mà HTX có thể áp dụng được máy móc, sản xuất công nghệ cao từ lúc trồng đến lúc thu hoạch.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu ra cho các thành viên như: thu mua, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, bảo quản, sơ chế/chế biến, đóng gói, tiếp thị,...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: chất lượng dịch vụ đảm bảo, tiết kiệm chi phí, bán được giá cao và cung cấp thị trường ổn định đối với dịch vụ đầu vào, đầu ra cho các thành viên. Nhờ HTX sản xuất ở quy mô lớn giúp cho HTX giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Ví dụ: HTX dịch vụ nông nghiệp Châu Giang (huyện Duy Tiên, Quảng Nam); HTX Nông nghiệp Đồng Tâm 3 (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang); HTX Tấn Đạt (huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long).

1.3. Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: sản xuất và cung ứng các dịch vụ trong chuỗi giá trị nông sản.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu vào cho các thành viên như: nước, giống, trồng, chăn nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, dịch vụ kỹ thuật,...

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu ra cho các thành viên như: thu mua, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, bảo quản, sơ chế/chế biến, đóng gói, thương mại sản phẩm,...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: mô hình này giải quyết một cách căn bản thu thiệt cho thành viên, giải quyết triệt để việc cắt khúc chuỗi giá trị sản xuất nông sản, tạo ra được giá trị gia tăng cao hơn cho thành viên, mô hình này đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, trực tiếp bán được giá cao và cung cấp thị trường ổn định đối với dịch vụ đầu vào, đầu ra hiệu quả hơn so với từng thành viên thực hiện. Với ba công đoạn trong chuỗi giá trị nông sản được liên kết một cách hữu cơ, chặt chẽ, theo đó các thành viên đồng là chủ sở hữu ở hai khâu dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra của HTX.

- Ví dụ: HTX Nông nghiệp 1 Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; HTX chăn nuôi gà công nghệ cao Long Thành Phát, tỉnh Đồng Nai; HTX dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Thăng Bình, huyện Krông Bông, Đắk Lắk; HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Sunfood Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng; HTX dịch vụ tổng hợp Kiến Thuận, xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

1.4. Mô hình HTX ứng phó biến đổi khí hậu

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: sản xuất, chế biến nông lâm ngư nghiệp. Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn... lên diện tích đất sản xuất, HTX áp dụng các biện pháp để thích ứng như: thay đổi giống, tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm.

- Lợi ích mang lại cho thành viên: nhờ chuyển đổi sản xuất thích nghi với điều kiện môi trường biến đổi đã giúp thành viên thoát khỏi khó khăn, khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có, bảo vệ tài nguyên môi trường, tạo thu nhập ổn định lâu dài cho người dân.

- Ví dụ: HTX nông nghiệp Mỹ Đông 2 (huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp), HTX nông nghiệp Thuận Tiến (tỉnh Đồng Tháp).

1.5. Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: sản xuất, chế biến nông lâm sản, thủy sản đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích sản xuất với tác động đến môi trường, văn hóa, xã hội thông qua việc đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn bền vững như: tiêu chuẩn FSC (đối với lâm nghiệp), Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, tiêu chuẩn ASC (đối với nuôi trồng thủy hải sản), tiêu chuẩn FLO đối với sản xuất cà phê bền vững...

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu vào cho các thành viên như cung cấp cây, con giống, hỗ trợ kỹ thuật nuôi trồng và chăm sóc, xây dựng nhãn hàng, đăng ký chất lượng, sở hữu công nghiệp, tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên, cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn,... đáp ứng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy định về phát triển bền vững.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu ra cho các thành viên như: thu mua nguyên liệu, bảo quản, sơ chế, chế biến, tiếp thị, tiêu thụ sản phẩm,...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: sản xuất bền vững, thân thiện với môi trường, hài hòa lợi ích xã hội, sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn, bán được giá cao trên thị trường. Từ đó, giúp cho các thành viên ổn định sản xuất, tăng thu nhập. Đặc biệt, nhờ sản xuất theo tiêu chuẩn, điều kiện quốc tế nên sản phẩm HTX xuất khẩu ra được thị trường thế giới.

- Ví dụ: LHHTX chứng chỉ rừng Tây Kim, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; HTX lâm nghiệp trồng rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC, phục vụ xuất khẩu (huyện Phong Điền, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế); HTX nông lâm nghiệp Bình Minh trồng rừng theo chứng chỉ FSC-CoC (tỉnh Yên Bái); HTX nông nghiệp Thành Công 1 nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC phục vụ xuất khẩu (tỉnh Bạc Liêu). HTX nông nghiệp bền vững Eaton, Dleiya, Eatoh ở huyện Krông Năng, Đắk Lắk sản xuất cà phê chất lượng cao, hữu cơ.

1.6. Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ đạt được tiêu chuẩn, chứng nhận là sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó, HTX gắn sản xuất với dịch vụ du lịch nông thôn, tạo thêm giá trị gia tăng, việc làm cho các thành viên.

- Lợi ích mang lại cho thành viên: Các sản phẩm OCOP của HTX có nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và được đánh giá xếp hạng nên chất lượng đảm bảo, tạo được thương hiệu, uy tín trên thị trường. Thành viên HTX được hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm. Ngoài ra, việc sản xuất kết hợp với du lịch giúp HTX tăng thêm thu nhập, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Ví dụ: HTX Sinh Dược, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình sản xuất theo hướng chuỗi giá trị khép kín từ khâu tạo vùng nguyên liệu, thu hái, chế biến sản phẩm dược liệu chiết xuất từ tinh dầu đến bán sản phẩm kết hợp với du

lịch; HTX Nông nghiệp hữu cơ An Tâm (thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông); HTX Cộng đồng Nậm Đăm (huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang); HTX nông nghiệp Xuân Lộc (Quận 12, TP. Hồ Chí Minh).

1.7. Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX sản xuất chế biến nông lâm thủy sản

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: HTX sản xuất, chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản trong đó có sự tham gia của doanh nghiệp với vai trò là thành viên của HTX.

- Lợi ích mang lại cho thành viên: Doanh nghiệp có thể đảm nhiệm ở một khâu trong chuỗi giá trị như: đảm nhiệm tiêu thụ sản phẩm đầu ra hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ đầu vào cho HTX. Các thành viên HTX khác tập trung vào khâu sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp với tư cách thành viên của HTX còn tham gia sâu vào tổ chức hoạt động của HTX, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đào tạo chuyển giao công nghệ... giúp HTX nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp hóa về quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Ví dụ: HTX Quế Hồi Việt Nam (huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái); HTX Cụm Chiến Binh Vạn Xuân Trường (tỉnh Nam Định).

1.8. Mô hình HTX đánh bắt, khai thác thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: các thành viên tham gia đánh bắt, khai thác thủy hải sản một cách có tổ chức, khoa học vừa đảm bảo năng suất, chất lượng thủy sản đánh bắt, vừa đảm bảo sự phát triển bền vững nguồn thủy sản tự nhiên, không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, bảo vệ nguồn lợi chung cho cộng đồng.

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu vào cho các thành viên như: sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, cung cấp nhiên liệu, đá lạnh, lưới... cho tàu thuyền đánh bắt cá. Hỗ trợ đào tạo, giám sát thực hiện đảm bảo các quy trình kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, an toàn cứu hộ...

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu ra cho các thành viên như: thu mua, bảo quản, chế biến sản phẩm, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm,...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: Nhờ việc khai thác nguồn lợi có tổ chức, khoa học giúp cho nguồn khai thác thủy sản được ổn định, lâu dài. HTX cung cấp chất lượng dịch vụ tốt, tiết kiệm chi phí, đạt được giá bán cao, tạo sự ổn định thị trường cho các thành viên.

- Ví dụ: HTX Thành Thái (huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) khai thác, đánh bắt thủy sản trên biển; các HTX đồng quản lý nguồn lợi thủy sản ở vùng đầm phá Tam Giang (tỉnh Thừa Thiên - Huế); HTX thủy sản Rạng Đông (tỉnh Bến Tre).

2. Lĩnh vực phi nông nghiệp

2.1. Mô hình HTX quản lý, dịch vụ nhà ở

- Hoạt động kinh doanh: quản lý vận hành chung cư, khu nhà ở cho các thành viên và người dân đang sinh sống trong khu vực. Ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ gia tăng khác như nhà trẻ, bảo vệ, siêu thị,... đáp ứng nhu cầu của thành viên và xã hội.

- Lợi ích mang lại cho thành viên: do các khu nhà ở, chung cư tập trung rất đông cư dân nên HTX có khả năng thu hút rất lớn các thành viên tham gia vừa là thành viên làm chủ, vừa có thể là người lao động, khách hàng của HTX với mục đích: quản lý vận hành chung cư, nhà ở hiệu quả, giảm chi phí vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho chính người dân đang sinh sống. Hiện nay, theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng đã hướng dẫn quy chế Quản lý sử dụng nhà chung cư, theo đó Ban Quản trị chung cư có thể hoạt động theo mô hình HTX.

- Ví dụ: HTX quản lý và cung cấp dịch vụ nhà ở Thụy Điển: địa chỉ 17T10 phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội. HTX thường xuyên giải quyết được trên 450 lao động có việc làm thu nhập ổn định và kéo theo gần 100 lao động của các doanh nghiệp, HTX khác có việc làm. Doanh thu dịch vụ của HTX đã đạt được trung bình mức trên 3 tỷ đồng/năm, doanh số thu, chi ủy quyền từ tiền điện, nước, trông giữ xe, phí dịch vụ từ các đối tác mỗi năm trên 30 tỷ đồng, đóng góp vào ngân sách Nhà nước trên 3 tỷ đồng tiền thuế. Hoạt động của mô hình HTX dịch vụ Nhà ở Thụy Điển ngoài việc giải quyết việc làm thu nhập cho người lao động còn đem lại được sự bình yên cho hàng nghìn cư dân các khu chung cư với giá dịch vụ hợp lý.

2.2. Mô hình HTX giao thông vận tải

- Hoạt động kinh doanh: quản lý phương tiện, cung cấp nhiên liệu, sửa chữa phương tiện, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa,...

- Lợi ích mang lại cho thành viên: tổ chức phân luồng, tuyển các phương tiện giao thông vận tải theo sự quản lý của Nhà nước, làm giấy phép vận tải và phù hiệu, được ủy quyền cho phép chủ phương tiện được kinh doanh trên danh nghĩa của HTX vận tải, làm thẻ tập huấn, quản lý các loại thuế, bảo hiểm chất lượng dịch vụ. Ngoài ra HTX cung cấp các dịch vụ sửa chữa, cung cấp nhiên liệu, tìm kiếm hợp đồng dịch vụ... giúp tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho các thành viên.

- Ví dụ: HTX giao thông vận tải Hoàng Việt, 334 Hùng Vương, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc: hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải hành khách và hàng hóa theo hợp đồng và tuyến cố định, có đơn vị sửa chữa xe, kinh doanh xăng dầu; HTX vận tải thủy bộ Đoàn kết, TP Long Xuyên, An Giang.

2.3. Mô hình HTX hoạt động lĩnh vực khác (y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch...)

- Hoạt động kinh doanh: cung cấp dịch vụ cho các thành viên và người dân như thu gom rác thải, khám và điều trị y tế, đào tạo giáo dục, cung cấp nước sạch...
- Lợi ích mang lại cho thành viên: chất lượng dịch vụ đảm bảo, tiết kiệm chi phí cho các thành viên. Hoạt động của HTX trên lĩnh vực về y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch...góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là ở khu vực nông thôn.
- Ví dụ: HTX dịch vụ điện Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý và cung ứng bán lẻ điện cho người dân; HTX y tế An Phước huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; HTX Môi trường Thành Công, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội...

2.4. Mô hình Quỹ tín dụng nhân dân

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: tổ chức kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ ngân hàng, do các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập để hoạt động ngân hàng theo Luật các tổ chức tín dụng và Luật HTX nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống.
- Lợi ích mang lại cho thành viên: đáp ứng được yêu cầu cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng một cách thuận tiện, thường xuyên và ổn định, lâu dài với mức giá hợp lý để các thành viên có thể nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và qua đó thu được lợi nhuận cao nhất từ hoạt động sản xuất kinh doanh của riêng mình chứ không phải nhằm mục tiêu thu được lợi tức vốn góp cao nhất từ các hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.
- Ví dụ: Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, An Giang có hơn 13.000 thành viên tổ chức hoạt động tín dụng, huy động tiền gửi tiết kiệm và chuyển tiền E-Bank. Năm 2018 đạt doanh thu 52 tỷ đồng và lợi nhuận 3,7 tỷ đồng.

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chính sách hỗ trợ

- Để việc thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX phát triển bền vững, bên cạnh việc tôn trọng nguyên tắc tổ chức, hoạt động của HTX, cần thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.
- Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương đề xuất nội dung, chính sách khác hỗ trợ cho từng loại mô hình thí điểm nếu cần thiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đưa vào kế hoạch ngân sách.

2. Kinh phí thực hiện

- Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện cho Đề án từ nguồn ngân sách Trung ương 2.000 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển: 1.200 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp: 800 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Kinh phí lồng ghép các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

+ Kinh phí đóng góp của các tổ chức KTTT và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương có thể đề xuất các nội dung, chính sách khác hỗ trợ khác cho từng loại mô hình thí điểm, trong đó quy định mức vốn đối ứng của HTX thí điểm tham gia Đề án nếu cần thiết.

V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH HTX THÍ ĐIỂM

Cách thức hoàn thiện, nhân rộng mô hình thí điểm cần thực hiện gói đầu nhau và chia thành 3 giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn 1 (năm 2021): Lựa chọn mô hình

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành hướng dẫn cụ thể tiêu chí và nội dung hỗ trợ cho HTX trên cơ sở các điều kiện, đối tượng tham gia của Đề án, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Ví dụ: Mỗi địa phương có thể quy định khác nhau về điều kiện tham gia Đề án như HTX phải có trên 300 thành viên trở lên, hoạt động từ 3 năm trở lên... hoặc quy định HTX phải đối ứng 30% kinh phí khi nhận hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, mức hỗ trợ không quá 5 tỷ...

- Các HTX có nhu cầu nộp Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án bao gồm các nội dung như sau:

(1) Báo cáo tình hình hoạt động của HTX, bao gồm: thông tin chung cơ bản của HTX; thực trạng phát triển, tồn tại, hạn chế, khó khăn và giải pháp cần khắc phục và hoàn thiện; phương hướng, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của HTX trong thời gian tới.

(2) Báo cáo tài chính của những năm gần nhất theo quy định điều kiện tham gia Đề án.

(3) Bản tự đánh giá xếp loại HTX năm 2020 theo Thông tư số 01, phải đạt loại Khá (từ 65 điểm) trở lên.

(4) Mẫu đăng ký tham gia Đề án (mô hình tham gia và nhu cầu, kinh phí cần hỗ trợ) theo mẫu (**Phụ lục 2**), trong đó cam kết thực hiện sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, chấp hành công tác kiểm tra, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước.

(5) Hồ sơ khác (nếu có theo quy định của địa phương).

- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án của các HTX, lựa chọn, phê duyệt 01-02 HTX tham gia Đề án và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

Để các HTX tham gia thí điểm cần có đủ thời gian triển khai thực hiện hoàn thiện (tối thiểu là 3,5 năm thực hiện), các địa phương hoàn thành việc lựa chọn, phê duyệt HTX tham gia thí điểm trước ngày 31/12/2021.

2. Giai đoạn 2 (từ 01/01/2022 đến 30/6/2025): Hoàn thiện mô hình

Để đảm bảo tiến độ, ngay sau khi các HTX thí điểm được lựa chọn, các địa phương tiến hành công tác hoàn thiện các HTX thí điểm theo các bước như sau:

a) Xây dựng kế hoạch hoàn thiện HTX thí điểm

Căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tại Giai đoạn 1, HTX thí điểm lập Kế hoạch hoàn thiện (bao gồm Kế hoạch hỗ trợ và Kế hoạch theo dõi đánh giá HTX) gửi cho Cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương có thẩm quyền xác nhận:

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ HTX thí điểm theo mẫu (**Phụ lục 3**).
- Xây dựng Kế hoạch theo dõi, đánh giá HTX theo mẫu (**Phụ lục 4**). Trong đó, xác định các tiêu chí HTX cần hoàn thiện và mục tiêu sau khi kết thúc hoàn thiện mô hình HTX, thỏa mãn 02 điều kiện sau:

❖ Tổng điểm đánh giá của HTX từ 80 đến 100 điểm, được xếp loại Tốt.

❖ Điểm mục tiêu ở mỗi tiêu chí cần hoàn thiện phải cao hơn so với ban đầu.

Thực trạng ban đầu	Mục tiêu
Xếp loại Khá. Tổng điểm đạt từ 65 trở lên	Xếp loại Tốt. Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên.
Các tiêu chí cần hoàn thiện	Đạt điểm cao hơn so với ban đầu

- Trên cơ sở đó, HTX thí điểm hoàn chỉnh lại thuyết minh kế hoạch sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển của mình cho phù hợp với kế hoạch, mục tiêu đã đặt ra và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận và làm căn cứ đánh giá trong giai đoạn hoàn thiện HTX thí điểm.

b) Triển khai hoàn thiện HTX thí điểm

Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch và nhu cầu cần phải hoàn hoàn thiện HTX thí điểm, công tác hoàn thiện tiến hành triển khai theo các nội dung như sau:

(1). Về phía HTX thí điểm

- Chủ động rà soát tổ chức, hoạt động của HTX, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoạt động theo đúng các nội dung yêu cầu của Luật HTX quy định; cải tiến chuẩn hóa các quy trình sản xuất, chủ động giải quyết, khắc phục các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trước khi có sự hỗ trợ từ bên ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện hồ sơ, thụ hưởng các chính sách Nhà nước theo đúng kế hoạch. Chủ động, tập trung vào các nội dung cần hoàn thiện theo kế hoạch như: Tổ chức huy động tăng vốn sản xuất, bố trí vốn đầu tư phát triển; Nâng cao năng lực quản trị điều hành, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; Xúc tiến thương mại mở rộng thị trường; Thu hút thêm thành viên tham gia, cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ cho các thành viên HTX...

(2). Về phía cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức hỗ trợ

- Hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ các HTX thí điểm một cách nhanh chóng, đảm bảo đáp ứng về thời gian và nguồn lực giúp HTX phục vụ sản xuất kinh doanh, sớm mang lại hiệu quả sản xuất.

- Định kỳ tổ chức theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát và báo cáo về công tác triển khai hoàn thiện HTX thí điểm theo kế hoạch. Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ kịp thời điều chỉnh đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án.

- Trường hợp HTX thí điểm không triển khai theo đúng nội dung hỗ trợ ban đầu, dùng sai mục đích hỗ trợ của Nhà nước thì cơ quan chức năng tổ chức thanh kiểm tra, nhắc nhở, chấm dứt hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định đối với HTX thí điểm.

- Các địa phương tổ chức sơ kết sau 2 năm thực hiện Đề án vào Quý IV/2023 nhằm đánh giá và đưa ra phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Giai đoạn 3 (từ 01/7/2025 đến 31/12/2025): Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình

- Kết thúc giai đoạn hoàn thiện mô hình HTX thí điểm, các địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa phương.

- Trên cơ sở kết quả đạt được, các địa phương xây dựng phương án nhân rộng mô hình HTX hiệu quả thành công, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ phương án nhân rộng mô hình thí điểm trên toàn quốc trong giai đoạn tiếp theo để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển

HTX, dự kiến đến năm 2030 sẽ có 35.000 HTX trong đó 80% HTX hoạt động hiệu quả (tương đương 28.000 HTX).

- Tổ chức khen thưởng các cấp đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp vào sự thành công Đề án thí điểm; đồng thời, các địa phương đánh giá các HTX chưa hoàn thành mục tiêu, tiếp tục nghiên cứu, đưa ra các giải pháp khắc phục và đúc rút thành các bài học kinh nghiệm, khắc phục những khiếm khuyết kể cả cơ chế chính sách hay tổ chức hoạt động của HTX nhằm hỗ trợ các HTX này hoạt động hiệu quả hơn trong tương lai.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các giải pháp chung

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền, đưa tin về chủ trương cũng như các hoạt động của Đề án bằng nhiều phương thức, như: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn từ cán bộ quản lý nhà nước các cấp, đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên HTX; xuất bản báo tạp chí, truyền hình, phát thanh, trang tin điện tử, mạng xã hội, cung cấp các tài liệu (tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, sổ tay...) đơn giản, dễ hiểu; phát động phong trào thi đua sản xuất; tổ chức các cuộc thi, chương trình khởi nghiệp về KTTT, HTX, đưa kiến thức về KTTT, HTX vào các chương trình, giáo trình đào tạo ở các trường trung cấp, cao đẳng, Đại học... trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm nâng cao nhận thức về KTTT, HTX; thu hút sự quan tâm, huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức trong và ngoài nước; vận động HTX, người dân hưởng ứng tham gia Đề án.

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT, HTX và triển khai thực hiện Đề án. Phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí tập trung đưa tin các hoạt động của các HTX thí điểm trong suốt quá trình triển khai Đề án. Đặc biệt, sau khi kết thúc giai đoạn hoàn thiện HTX thí điểm, cần đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình HTX thí điểm thành công; tổ chức tuyên truyền, khen thưởng những cá nhân, tập thể, có thành tích xuất sắc, các HTX hoàn thành tốt mục tiêu, nhằm tạo tính lan tỏa, nhân rộng phổ biến ra khắp trên cả nước.

b) Hoàn thiện cơ chế chính sách, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước ở địa phương

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương tiếp tục rà soát, chủ động đề xuất sửa đổi những bất cập của Luật HTX, Luật Đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan tới lĩnh vực HTX; hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển KTTT, HTX nói chung.

- Để Đề án sớm được triển khai vào thực tế, các Bộ, ngành Trung ương tăng cường phối hợp, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ

mô hình HTX thí điểm tham gia Đề án theo lĩnh vực chuyên ngành được phân công quản lý phụ trách.

- Các địa phương thống nhất đầu mối tại địa phương chủ trì triển khai Đề án từ giai đoạn lựa chọn HTX thí điểm đến tổng kết kết thúc Đề án. Cùng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Cán bộ được bố trí, đủ số lượng, đủ năng lực, trình độ, chuyên trách về quản lý KTTT nói chung và triển khai thực hiện Đề án nói riêng.

- Cơ quan đầu mối có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất các HTX tham gia Đề án; đề xuất cơ chế, điều kiện bổ sung cho đối tượng tham gia; xây dựng chính sách hỗ trợ cụ thể cho các mô hình HTX thí điểm theo mô hình lĩnh vực hoạt động để HĐND, UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, đánh giá mức độ hiệu quả HTX thí điểm, báo cáo tình hình thực hiện Đề án cho các cơ quan cấp trên. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, sở ngành khác có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách, về tổ chức triển khai và công tác hỗ trợ cho các mô hình HTX thí điểm.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các HTX thí điểm

- Đề Đề án được triển khai nhanh, hiệu quả cần có sự quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc của thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Trung ương và đặc biệt người đứng đầu ở các địa phương. Kết hợp việc kiểm tra giám sát thi hành luật Luật HTX với kiểm tra thực hiện Đề án tại cơ sở.

- Cán bộ phụ trách tại địa phương phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của HTX thí điểm được phân công theo dõi, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa HTX thí điểm và cơ quan quản lý Nhà nước.

- Trong quá trình theo dõi, cán bộ phụ trách tại địa phương tư vấn, hỗ trợ, đưa ra các giải pháp trong phạm vi thẩm quyền, phản ánh với các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho HTX thí điểm. Đồng thời, phát hiện, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời những hoạt động vi phạm với Luật pháp hiện hành, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ sai mục đích của HTX.

- Cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương duy trì chế độ báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động và tham gia đánh giá hiệu quả các HTX thí điểm trên địa bàn. Báo cáo tình hình triển khai Đề án của địa phương cho các Bộ ngành theo quy định.

d) Huy động tối đa nguồn lực của Trung ương và địa phương tập trung cho xây dựng mô hình HTX hiệu quả

- Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ, các địa phương chủ động huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chính sách hỗ trợ HTX, thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương và địa phương nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển, nhất là các HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao.
- Ưu tiên bố trí và lồng ghép các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX thí điểm theo Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.
- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong HTX, doanh nghiệp liên kết với HTX trong việc chế biến, tiêu thụ sản phẩm của HTX được vay vốn từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, thành lập diễn đàn các tổ chức quốc tế để hỗ trợ khu vực HTX. Căn cứ vào thế mạnh và định hướng hỗ trợ của từng tổ chức quốc tế, kêu gọi các tổ chức này hỗ trợ, thực hiện các dự án hỗ trợ và tìm kiếm mở rộng thị trường cho HTX.
- Để nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ, các địa phương giao cho cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch hỗ trợ ngay từ khi bắt đầu giai đoạn hoàn thiện HTX thí điểm, tập trung phân bổ nguồn hỗ trợ của Nhà nước và xã hội cho HTX thí điểm. Nhờ đó, việc hỗ trợ không bị dàn trải, thống nhất tập trung, đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của HTX thí điểm.
- Chính sách hỗ trợ áp dụng phải phù hợp đặc thù loại mô hình, lĩnh vực hoạt động của HTX thí điểm, cũng như thích ứng với tình hình phát triển của HTX thực tế trong quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện.

2. Các giải pháp cụ thể

a) Các giải pháp hỗ trợ của Nhà nước

Các giải pháp hỗ trợ hoàn thiện cho HTX thí điểm theo các cơ chế chính sách hiện hành, cụ thể:

- **Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ triển khai dự án xây dựng mô hình HTX; bồi dưỡng nghiệp vụ về kế toán, quản trị, đào tạo nghề giám đốc HTX, tổ chức dạy nghề, bồi dưỡng kiến thức sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, học tập tham quan các mô hình hiệu quả trong và ngoài nước...
- **Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:** Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu, nghiệp vụ xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho HTX xây dựng và quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng các kênh liên kết tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực; tổ chức tư vấn mở rộng thị trường xuất khẩu nhất là thị trường châu Âu sau khi Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam (EVFTA và IPA) đã đi

vào hiệu lực. Hỗ trợ tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, xây dựng hoặc tham gia các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP¹³.

- **Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới và chế biến sản phẩm:** Hỗ trợ cơ sở vật chất về máy móc, thiết bị theo nhu cầu sản xuất, chuyển giao công nghệ ứng dụng khoa học kỹ thuật cho HTX như: kho lạnh, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất... khuyến khích các HTX được tham gia các đề tài khoa học, mô hình dây chuyền công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật, liên kết với các tổ chức kinh tế, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, kết nối cung cầu; phát triển bền vững gắn với tăng trưởng xanh; kết hợp sản xuất với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...

- **Hỗ trợ tư vấn phát triển HTX:** Hỗ trợ về quy trình chất lượng, nâng cao năng lực quản lý và phương án sản xuất kinh doanh bao gồm nâng cao năng lực quản trị HTX tư vấn hoàn thiện kế hoạch hoạt động, công tác kiểm toán, phương án sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ.

- **Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:** Cho đối tượng HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia Đề án theo Luật Đầu tư công. Phân biệt giữa nội dung hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX trực tiếp thụ hưởng được hoạch toán vào tài sản không chia của HTX (như: xây dựng nhà kho, sân phơi...) và hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho cộng đồng xã hội, không đưa vào tài sản không chia của HTX (như: đường giao thông nội đồng, trạm bơm thủy lợi, kênh mương... phục vụ cho lợi ích chung).

- **Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX:** Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 3/01/2020 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2020, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn cho Doanh nghiệp, HTX và người dân. Nhà nước tiếp tục ban hành các chính sách tạo điều kiện cho HTX để tiếp cận nhiều nguồn vốn vay khác nhau, có cơ chế thông thoáng hơn đối với HTX tham gia mô hình thí điểm. Hỗ trợ các HTX tham gia Đề án được hưởng ưu đãi về lãi suất, nâng hạn mức được vay ưu đãi không cần thế chấp bằng tài sản phục vụ cho cả đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị hay vốn lưu động phục vụ sản xuất.

- **Hỗ trợ khác:** Áp dụng các chính sách, chương trình hỗ trợ chung của Nhà nước cũng như các phương án hỗ trợ khác của địa phương theo nhu cầu của HTX thí điểm như: hỗ trợ cho HTX tuyên truyền, thu hút nâng cao số lượng thành viên tham gia; khuyến khích cán bộ trẻ, nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước cùng làm việc, tham gia vào HTX mô hình; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh nhất là trong giai đoạn ảnh

¹³ Theo Quyết định 920/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 16/4/2020 về tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; bảo hiểm nông nghiệp theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ¹⁴; hỗ trợ HTX gắn với tiêu chí 13 trong xây dựng xã nông thôn mới, chính sách ưu đãi về thuế...

b) Giải pháp phát huy năng lực nội tại từ bên trong HTX thí điểm

- Lựa chọn, bổ nhiệm thành viên của HTX (hoặc thuê) làm giám đốc HTX phải là có tâm huyết, trình độ, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, có tư duy mới, có trách nhiệm khi tham gia Đề án.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy và duy trì chế độ kế toán, kiểm toán theo đúng quy định. Kết quả của báo cáo tài chính và báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo kiểm toán của HTX là tiêu chí quan trọng giúp đánh giá cụ thể, chính xác nhất tính hiệu quả của HTX thí điểm trong quá trình triển khai Đề án.

- Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới, huy động thêm vốn đầu tư sản xuất, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động của HTX.

- Các cam kết với Nhà nước về sử dụng vốn hỗ trợ, các nội dung hoàn thiện, các mục tiêu của HTX thí điểm phải được quán triệt, phổ biến cho toàn bộ thành viên HTX nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ HTX, tạo ra sức mạnh tổng hợp, phấn đấu hoàn thành đúng kế hoạch đã đề ra.

¹⁴ Bộ Tài chính đã phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp của Tổng công ty Bảo hiểm (Công văn số 6141/BTC-QLBH ngày 26/5/2020 của Bộ Tài chính) và Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (Công văn số 6142/BTC-QLBH ngày 26/5/2020 của Bộ Tài chính)

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện Đề án phải đảm bảo nguyên tắc tự chủ của HTX, khuyến khích HTX tự nguyện tham gia Đề án; triển khai thực hiện Đề án một cách hiệu quả, tránh tối đa việc phát sinh bộ máy hành chính, trung gian; UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính và trực tiếp, các Bộ, ngành Trung ương chịu trách nhiệm hỗ trợ, giám sát các địa phương tổ chức thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, tập huấn.
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương sơ kết, tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm, đồng thời xây dựng phương án nhân rộng mô hình trong phạm vi cả nước.
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- Chủ trì tổng kết đánh giá Đề án; tổ chức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp, hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án ở các cơ quan trung ương, địa phương và HTX thí điểm.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đầu mối, hướng dẫn việc phối hợp và lồng ghép thực hiện Đề án vào các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp khác theo đúng quy hoạch sản xuất và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp.
- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ mô hình HTX nông nghiệp, kiểm tra tình hình thực hiện; phối hợp tham gia, đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

3. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương hàng năm hỗ trợ cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Đề án.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện thí điểm, nhân rộng; hướng dẫn các địa phương xây dựng dự toán hỗ trợ trong dự toán cho ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát kinh phí thực hiện Đề án.

4. Các Bộ, ngành khác thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về KTTT

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và đầu tư trong việc triển khai Đề án, ban hành các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện mô hình HTX thí điểm theo lĩnh vực chuyên ngành.

- Phối hợp với địa phương nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo lĩnh vực chuyên ngành trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Chính phủ.

5. Liên minh hợp tác xã Việt Nam

- Tham gia thực hiện tuyên truyền chủ trương chính sách Đề án, tư vấn kiện toàn hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thành viên, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường đối với HTX thí điểm là thành viên của liên minh; hỗ trợ cho HTX thí điểm tiếp cận các nguồn vay ưu đãi của Quỹ tín dụng, hạn mức cao.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện Đề án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

6. Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức liên quan khác

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tuyên truyền Đề án; vận động, tuyên truyền rộng rãi người dân tham gia HTX; đặc biệt vận động những hộ nông dân tham gia vào mô hình HTX nông nghiệp thí điểm trên địa bàn.

7. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đầu mối, chủ trì trong việc lựa chọn, triển khai thực hiện hoàn thiện mô hình HTX thí điểm ở địa phương.

- Phân công, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, tổ chức triển khai, thực hiện Đề án thí điểm; hướng dẫn các HTX triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp đúng quy định của Luật HTX và tiêu chí, điều kiện của Đề án.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí Nhà nước cho thực hiện mô hình thí điểm; quản lý, giám sát, kiểm tra, việc thực hiện hỗ trợ của Nhà nước đối với mô hình thí điểm, nhân rộng mô hình.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ kết nối thị trường, liên kết hợp tác với doanh nghiệp lớn hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm của HTX thí điểm; chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức tập huấn kiến thức về quản trị, kinh doanh dịch vụ, thương mại; tuyên truyền quảng bá định hướng cho việc đưa

hàng nông sản bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và hệ thống kinh doanh trên địa bàn; huy động đa dạng các nguồn lực để đảm bảo tính bền vững, khả năng nhân rộng của các mô hình thí điểm.

- Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước, bố trí phân công cán bộ chuyên trách để quản lý, theo dõi, hỗ trợ mô hình HTX thí điểm trong suốt thời gian tham gia Đề án.

- Báo cáo định kỳ (6 tháng, 01 năm) theo đúng kế hoạch. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm hoàn thiện mô hình HTX thí điểm trên từng địa bàn. Đưa nội dung Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án vào nội dung báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX hàng năm của địa phương.

- Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai Đề án; khen thưởng các tổ chức, cá nhân, tập thể có liên quan có đóng góp vào thành công chung của Đề án; đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX hiệu quả cho địa phương mình trong giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

8. Các HTX thí điểm

- Các HTX được lựa chọn, tham gia Đề án phải sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục đích và cam kết ban đầu. Phối hợp tích cực với cơ quan Nhà nước trong việc hoàn thiện hồ sơ, chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu./.

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN LỰA CHỌN,
HOÀN THIỆN VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HTX HIỆU QUẢ

Bước thực hiện		Nội dung	Thực hiện	
			Cơ quan chức năng Nhà nước	HTX thí điểm
B1	Lựa chọn HTX thí điểm (2021)	- Ban hành điều kiện tham gia, chính sách và mức hỗ trợ cụ thể (nếu cần thiết), hướng dẫn cho các HTX tham gia Đề án	x	
		- HTX có nhu cầu và đủ điều kiện nộp Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án theo hướng dẫn.		x
		- Rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án của các HTX. Lựa chọn danh sách HTX thí điểm, phê duyệt nội dung và kinh phí hỗ trợ.	x	
B2	Hoàn thiện HTX thí điểm (1/1/2022-30/6/2025)	- Lập kế hoạch, mục tiêu hoàn thiện cho HTX thí điểm.	x	x
		- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho HTX thí điểm.	x	
		- HTX tổ chức hoàn thiện các tiêu chí đã đặt ra theo kế hoạch và mục tiêu.	x	
		- Theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án tại các HTX thí điểm.	x	x
B3	Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng (1/7/2025-31/12/2025)	- Tổng kết Đề án	x	
		- Đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX hiệu quả	x	

PHỤ LỤC 2
MẪU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐỀ ÁN MÔ HÌNH HTX HIỆU QUẢ

1. Tên hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:..... Email:.....
4. Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/mã số thuế:
5. Sản phẩm dịch vụ chính:
6. Mô hình đăng ký tham gia (lựa chọn 1 mô hình (x)):

<input type="checkbox"/>	(1) Mô hình HTX vừa sản xuất và vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản).
<input type="checkbox"/>	(2) Mô hình HTX tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.
<input type="checkbox"/>	(3) Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản.
<input type="checkbox"/>	(4) Mô hình HTX ứng phó biến đổi khí hậu.
<input type="checkbox"/>	(5) Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững.
<input type="checkbox"/>	(6) Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn.
<input type="checkbox"/>	(7) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX sản xuất chế biến nông lâm thủy sản.
<input type="checkbox"/>	(8) Mô hình HTX đánh bắt, khai thác thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng.
<input type="checkbox"/>	(9) Mô hình HTX quản lý nhà ở.
<input type="checkbox"/>	(10) Mô hình HTX giao thông vận tải.
<input type="checkbox"/>	(11) Mô hình HTX hoạt động lĩnh vực khác (y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch...).
<input type="checkbox"/>	(12) Mô hình Quỹ tín dụng nhân dân.

7. Nhu cầu cần hỗ trợ của HTX:

Số TT	Đề xuất nội dung cần hỗ trợ	Số lượng/kinh phí (triệu đồng)
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	
1		
2		
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	
1		
2		
III	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới và chế biến sản phẩm	
1		
2		
IV	Hỗ trợ tư vấn phát triển HTX	
1		

2		
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	
1		
2		
VI	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	
1		
2		
VII	Hỗ trợ khác	
1		
2		
Tổng cộng (phần kinh phí)		

Hợp tác xã cam kết sử dụng vốn hỗ trợ của Nhà nước đúng mục đích của Đề án và các quy định khác của Pháp luật, chấp hành công tác kiểm tra giám sát của các cơ quan chức năng Nhà nước và báo cáo định kỳ theo yêu cầu.

....., ngày..... tháng..... năm

BAN KIỂM SOÁT KIỂM TRA
(ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THỊ ĐIỂM

STT	Nội dung	Email	Số tiền (VNĐ) (chưa trừ thuế)	Số tiền (VNĐ) (đã trừ thuế)	Số tiền (VNĐ) (chưa trừ thuế)	Số tiền (VNĐ) (đã trừ thuế)
I	Nhiệm vụ chi và tài chính					
1	1 - Tiêu chí 1: Vấn của hợp tác xã: a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX b) Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước khi tham gia ĐĐ ấn 2 - Tiêu chí 2: Tỷ sản của hợp tác xã a) Tổng tài sản không chia bằng phần b) Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước					
2	3 - Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã: a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ b) Tỷ lệ công tăng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên c) Lợi nhuận (lãi ròng) trước thuế					
3	4 - Tiêu chí 4: Trách nhiệm xã hội của HTX a) Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng c) Tỷ lệ trích lập các Quỹ khác					
II	Nhiệm vụ chi và quản trị điều hành, năng lực của hợp tác xã					
5	5 - Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã 6 - Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại					
7	7 - Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý điều hành: a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐHT, CĐ trở lên b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp c) Tỷ lệ cán bộ trẻ					
8	8 - Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động					
9	9 - Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị					
III	Nhiệm vụ chi và thành viên, lợi ích thành viên, công đồng và tiêu chí khác					
10	10 - Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã: a) Tổng số thành viên HTX b) Tỷ lệ thành viên tham gia góp vốn c) Tỷ lệ thành viên tham gia họp hội đồng d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ 11 - Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên a) HTX có giải thưởng của thành viên b) Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ c) Thu nhập thành viên tăng so với năm trước					
12	12 - Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung cấp cho thành viên a) Số lượng dịch vụ cung cấp b) Chất lượng dịch vụ					
13	13 - Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, liên lạc tạo mối quan hệ					
14	14 - Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng					
15	15 - Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm					

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM THAM GIA ĐỀ ÁN MÔ HÌNH HTX HIỆU QUẢ
 Số GCN ĐKKD/ Mã số thuế: 470027173x
 Ngày tham gia Đề án: 31/3/2021
 Ngày báo cáo: 30/6/2022

Lợi mô hình đăng ký tham gia: HTX NN đảm nhiệm DV đầu vào, đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản
 Ngày báo cáo: 30/6/2022

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chí được VN hỗ trợ (x)	Một số chính sách hỗ trợ tạo động lực thúc đẩy đánh giá (tham khảo)	Kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước cho cơ ĐỀ ÁN (Nội dung hỗ trợ (Mô tả chi tiết, số lượng, thời gian...))	Số tiền (tr. VND) (nếu có)	Nội dung chi hướng (Mô tả chi tiết, số người, thời gian...)	Số tiền (tr. VND) (nếu có)	Chi chi
1	Nhiệm vụ chi về tài chính		Một số chính sách hỗ trợ tạo động lực thúc đẩy đánh giá (tham khảo)					
1	Tiêu chí 1: Văn của hợp tác xã	x	Hỗ trợ văn, văn tư vấn					
	a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX			Vay vốn ưu đãi lãi suất 5%/năm, thời gian 5 năm để đầu tư nhà máy, nhà lưới 2000 m ² . Thời gian thi công xây dựng dự kiến 2 tháng từ 6/2021-8/2021	1000	Vay vốn ưu đãi lãi suất 5%/năm, thời gian 5 năm (từ 3/2021-3/2025) từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX để đầu tư nhà máy, nhà lưới 2000 m ² . Thời gian thi công xây dựng 2 tháng từ 6/2021-8/2021	1000	
	b) Tổng nguồn vốn của HTX hàng so với năm trước khi tham gia ĐỀ ÁN							
2	Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã		Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng: nhà kho... được đưa vào tài sản không chia của HTX					
	a) Tổng tài sản không chia bình quân	x		Xây dựng đường giao thông nội đồng cho HTX rộng 3m, dài 2km, vật liệu bê tông. Tổng mức đầu tư 3,5 tỷ. Thời gian thi công 3 tháng dự kiến từ 4/2021-6/2021	3500	Xây dựng đường giao thông nội đồng cho HTX rộng 3m, dài 2km. Tổng mức đầu tư 3,5 tỷ. Thời gian thi công 3 tháng dự kiến từ 4/2021-6/2021	2000	
	b) Tổng tài sản không chia hàng so với năm trước							
3	Tiêu chí 3: Kỹ thuật sản xuất kinh doanh nông nghiệp của hợp tác xã	x	Hỗ trợ quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường					
	a) Tổng doanh thu hàng năm và cung cấp dịch vụ			Tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại (xúc tiến các gian hàng...) góp phần mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Góp ứng doanh thu cho HTX.	300	Tham gia hội chợ xúc tiến thương mại TP HCM, HN (xúc tiến, gian hàng, quảng bá sản phẩm) góp phần mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Góp ứng doanh thu cho HTX.	300	
	b) Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên							
4	Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế							
	a) Tiêu chí 4: Thêm lợi của Quy mô HTX							
	b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng							
	c) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng							
11	Nhiệm vụ chi về quản lý, điều hành, năng lực của hợp tác xã							
5	Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã	x	Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị HTX. Tư vấn pháp lý cho HTX.					
6	Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại							
7	Tiêu chí 7: Thành lập các bộ phận điều hành.							
	a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo so với tổng số	x	Đào tạo bồi dưỡng quản lý Hỗ trợ cán bộ về làm việc ở HTX					
	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo so với tổng số							
8	Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động.	x	Hỗ trợ chính sách, chế độ cho người làm việc lâu năm ở HTX		500	Không được hiện	0	
9	Tiêu chí 9: Mức độ tiếp cận kiến thức khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị	x	Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, trang thiết bị, kiến thức chuỗi, thương hiệu...		5500	Đầu tư ứng dụng, mới hệ thống tưới nhỏ giọt thông minh của Israel, kho lạnh 100m ² , máy chuyên dùng gói (5 tỷ). Hoàn thành 30/12/2021. Hỗ trợ về chứng nhận truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa 30/8/2021.	5200	
10	Nhiệm vụ chi về thành viên, lợi ích thành viên, công đồng và tiêu chí khác							
	a) Tổng số thành viên HTX							
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia các hội viên							
	c) Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên							
	d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ							
11	Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên							
	a) HTX có giải pháp để cho thành viên							
	b) Tỷ lệ chia lợi theo mức độ sử dụng dịch vụ							
12	Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên							
	a) Sản lượng dịch vụ cung ứng							
	b) Chất lượng dịch vụ							
13	Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đầu tư bồi dưỡng	x	Đào tạo bồi dưỡng cho người lao động, quản lý					
14	Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng	x	Hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho thành viên, xã hội, đường giao thông, công trình thủy lợi... không được đưa vào tài sản không chia của HTX.					
15	Tiêu chí 15: Hợp tác xã được kiện thương mại							
16	Tổng				10500		9060	

PHỤ LỤC 4
KẾ HOẠCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM

KẾ HOẠCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ HTX THÍ ĐIỂM THAM GIA ĐỀ ÁN MÔ HÌNH HTX HIỆU QUẢ

Đến ngày:

TÊN:
Địa chỉ:

Số GCN ĐKKD/ Mã số thuế:

Loại mô hình HTX
đăng ký tham gia:

Số điện thoại:

Email:

Ngày tham gia Đề án:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chí cần hoàn thiện (x)	Tiêu chí được NN hỗ trợ (x)	Điểm đánh giá			2021		2022		2023		2024		Kết thúc (30/6)
				Tối đa	Ban đầu (>=65)	Mức tiêu (>=80)	6Đầu năm (30/6)	6Cuối năm (31/12)	6Đầu năm (30/6)	6Cuối năm (31/12)	6Đầu năm (30/6)	6Cuối năm (31/12)	6Đầu năm (30/6)	6Cuối năm (31/12)	
I	Nhóm tiêu chí về tài chính			30											
1	- Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã;			7											
	a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX			6											
	b) Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước.			1											
2	- Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã			6											
	a) Tổng tài sản không chia bình quân			5											
	b) Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước.			1											
3	- Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã;			11											
	a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			4											
	b) Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên			3											
	c) Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế			4											
4	- Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã			6											
	a) Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển			2											
	b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng			2											
	c) Tỷ lệ trích lập các Quỹ khác			2											
II	Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành, năng lực của HTX			30											
5	- Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã			8											
6	- Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại			6											
7	- Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý điều hành.			6											
	a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐH, CĐ trở lên			2											
	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp			2											
	c) Tỷ lệ cán bộ trẻ			2											
8	- Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động			6											
9	- Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị			4											
III	Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên, cộng đồng và tiêu chí khác			40											
10	- Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã;			14											
	a) Tổng số thành viên HTX			4											
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia mới			3											
	c) Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên			3											
	d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ			4											
11	- Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên;			10											
	a) HTX có giá ưu đãi cho thành viên			4											
	b) Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ			4											
	c) Thu nhập thành viên tăng so năm trước			3											
12	- Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên			7											
	a) Số lượng dịch vụ cung ứng			3											
	b) Chất lượng dịch vụ			4											
13	- Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng			4											
14	- Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng			3											
15	- Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm.			2											
16	Tổng điểm			100											

BẠN KIỂM SOÁT HTX
(Ký)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HTX
(Ký, đóng dấu)

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu)

Ngày: 30/06/2022

TÊN: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP A

Địa chỉ: Đông Anh, Hà Nội

Loại mô hình HTX
đăng ký tham gia:

Số GCN ĐKKD/ Mã số thuế: 470027173x

HTX NN đảm nhiệm DV đầu vào, đầu ra trong chuỗi giá trị
nông sản

Số điện thoại: 098929xxxx

Email: htxnna@gmail.com

Ngày tham gia Đề án:

31/03/2021

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chí cần hoàn thiện (x)	Tiêu chí được NN hỗ trợ (x)	Điểm đánh giá			2021		2022		2023		2024		2025
				Tối đa	Ban đầu (>=65)	Mục tiêu (>=80)	6Tđầu năm (30/6)	6Tcuối năm (31/12)	6Tđầu năm (30/6)	6Tcuối năm (31/12)	6Tđầu năm (30/6)	6Tcuối năm (31/12)	6Tđầu năm (30/6)	6Tcuối năm (31/12)	Kết thúc (30/6)
I	Nhóm tiêu chí về tài chính			30											
1	- Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã;			7											
	a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX	x	x	6	4	5	4	4	4						
	b) Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước.			1	0	1	0	0	1						
2	- Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã			6											
	a) Tổng tài sản không chia bình quân	x	x	5	4	5	4	4	4						
	b) Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước.			1	1	1	1	1	1						
3	- Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã;			11											
	a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	x	x	4	3	3	3	3	3						
	b) Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên			3	2	2	2	2	2						
	c) Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế			4	3	3	3	3	3						
4	- Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã			6											
	a) Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển	x		2	1	2	1	1	1						
	b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng			2	2	2	2	2	2						
	c) Tỷ lệ trích lập các Quỹ khác			2	2	2	2	2	2						
II	Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành, năng lực của HTX			30											
5	- Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã	x	x	8	5	8	5	6	7						
6	- Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại			6	6	6	6	6	6						
7	- Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý điều hành.			6											
	a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐH, CĐ trở lên	x	x	2	1	2	1	2	2						
	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp			2	2	2	2	2	2						
	c) Tỷ lệ cán bộ trẻ			2	2	2	2	2	2						
8	- Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động	x	x	6	3	5	3	3	3						
9	- Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị	x	x	4	2	4	2	3	3						
III	Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên, công đồng và tiêu chí khác			40											
10	- Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã;			14											
	a) Tổng số thành viên HTX	x		4	2	3	2	2	2						
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia mới	x		3	1	2	1	2	2						
	c) Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên	x		3	2	3	2	2	3						
	d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ	x		4	3	4	3	3	3						
11	- Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên;			10											
	a) HTX có giá ưu đãi cho thành viên	x		4	3	4	3	3	3						
	b) Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ	x		4	3	4	3	3	3						
	c) Thu nhập thành viên tăng so năm trước			3	3	3	3	3	3						
12	- Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên			7											
	a) Số lượng dịch vụ cung ứng	x		3	1	3	1	2	2						
	b) Chất lượng dịch vụ	x		4	1	3	1	1	2						
13	- Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng	x	x	4	2	3	2	2	2						
14	- Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng	x	x	3	2	3	2	2	2						
15	- Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm.	x		2	0	1	0	0	0						
16	Tổng điểm			100	66	91	66	71	75						

BAN KIỂM SOÁT HTX
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HTX
(Đã ký, đóng dấu)

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Đã ký, đóng dấu)

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

I. Bộ ngành

1. Văn phòng Chính phủ
2. Bộ Công Thương
3. Bộ Giao thông vận tải
4. Bộ Tài chính
5. Bộ Nông nghiệp và PTNT
6. Bộ Xây dựng
7. Bộ Khoa học và Công nghệ
8. Bộ Tài nguyên và Môi trường
9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10. Ngân hàng nhà nước Việt Nam
11. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam
12. Hội Cựu Chiến binh Việt Nam
13. Trung ương ĐTNCS HCM
14. Hội Nông dân Việt Nam
15. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
16. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

II. Địa phương (63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

- UBND các tỉnh, thành phố (63)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (63)

III. Các cục vụ trong Bộ

1. Vụ Kinh tế nông nghiệp;
2. Vụ Kinh tế địa phương và Lãnh thổ;
3. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân;
4. Vụ Tài chính tiền tệ;
5. Vụ Pháp chế;
6. Cục Phát triển doanh nghiệp;
7. Cục quản lý đăng ký kinh doanh;
8. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương.;
9. Viện Chiến lược phát triển.

IV. Thành viên Tổ soạn thảo

1. Ông Nguyễn Văn Đoàn, Cục trưởng Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổ trưởng;
2. Ông Bùi Nghị, Phó Cục trưởng Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổ phó;
3. Bà Chu Thị Vinh, Trưởng phòng Quản lý Hợp tác xã, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thư ký;

4. Bà Mai Thị Thu Hương, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

5. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Trưởng phòng Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

6. Ông Lưu Ngọc Lương, Chánh Văn phòng Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

7. Ông Nguyễn Xuân Tùng, Chuyên viên chính Phòng Quản lý Hợp tác xã, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

8. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy, Chuyên viên chính Phòng Quản lý Hợp tác xã, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

9. Bà Phạm Thị Thúy Hồng, Chuyên viên Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

10. Ông Quách Thái Sơn, Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

11. Ông Trần Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp, Văn phòng Chính phủ - Thành viên.

12. Ông Nguyễn Xuân Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải - Thành viên;

13. Ông Bùi Quang Sơn, Trưởng phòng Phòng Tín dụng Chính sách Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Thành viên;

14. Ông Dương Tuấn Cường, Phó Trưởng ban, Ban Chính sách và phát triển Hợp tác xã, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam - Thành viên;

15. Ông Nguyễn Linh Tuấn, Phó trưởng phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính - Thành viên;

16. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Chuyên viên Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính - Thành viên;

17. Ông Bạch Thành Nam, Chuyên viên Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng - Thành viên;

18. Bà Tống Thị Phượng, Chuyên viên Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương - Thành viên;

19. Bà Nguyễn Thị Tình, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên.

V. Các tổ chức (Cục PTHTX gửi)

1. SOCODEVI;

2. DRGV.

TỔNG CỘNG: 172 ĐƠN VỊ